

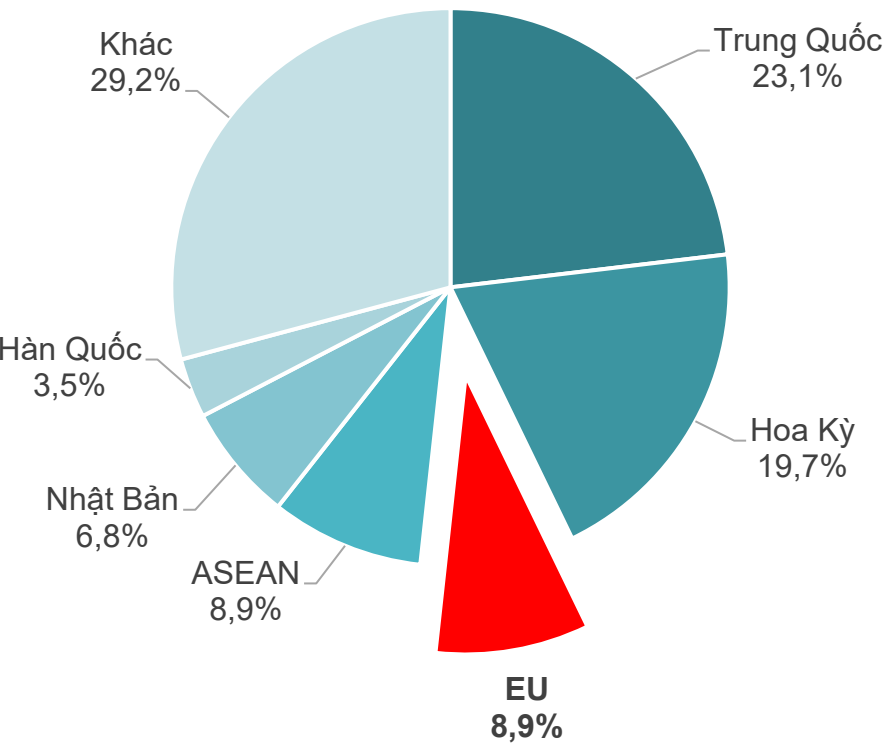


BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

THỊ TRƯỜNG EU

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG EU THÁNG 5/2026

Tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường EU, T5/2026

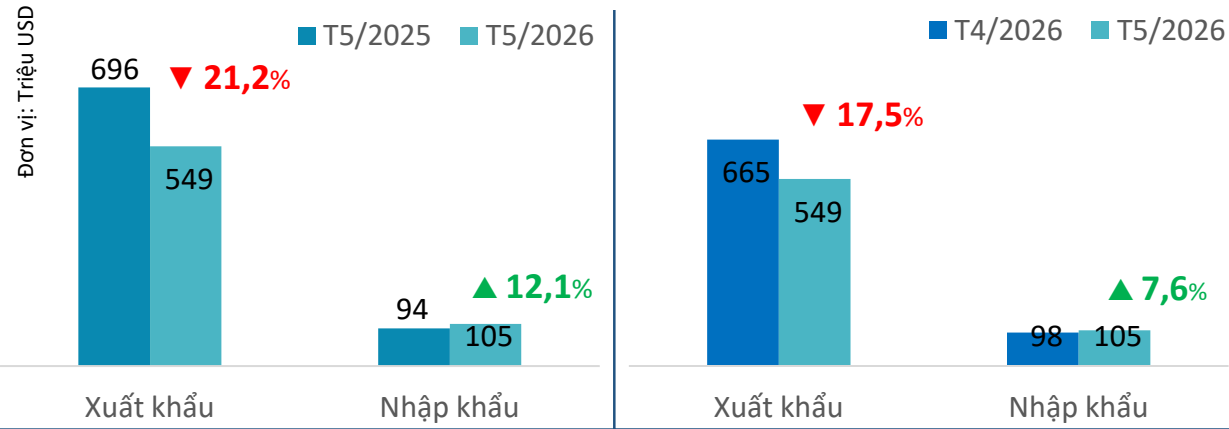


Biến động tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường EU T5/2026 so với T4/2026 và T5/2025

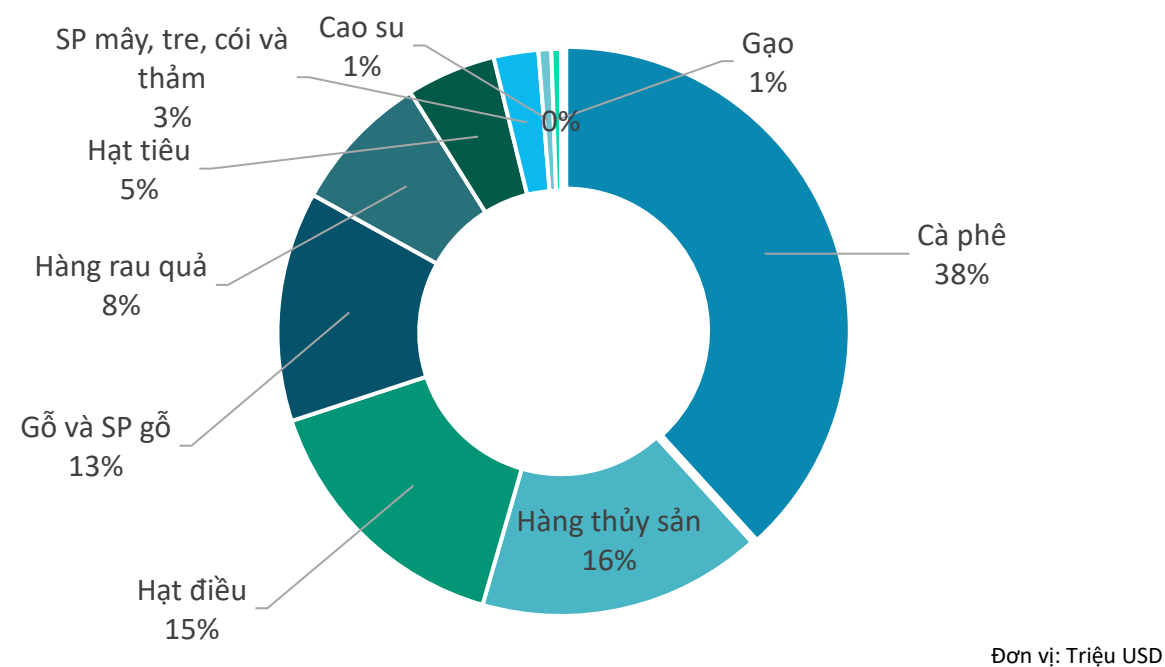
Thị trường	Giá trị (triệu USD)	So với T4/2026	So với T5/2025
Trung Quốc	1.424	▲ 3,0%	▲ 4,8%
Hoa Kỳ	1.214	▲ 0,1%	▼ 3,5%
EU	549	▼ 1,5%	▼ 2,3%
ASEAN	547	▼ 1,1%	▼ 0,4%
Nhật Bản	417	▲ 0,3%	▲ 0,04%
Hàn Quốc	213	▼ 0,2%	▲ 0,2%
Tổng XK	6.161		

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG EU THÁNG 5/2026

Kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu NLTS VN - EU, T5/2026



Kim ngạch xuất khẩu NLTS chính VN sang thị trường EU, T5/2026

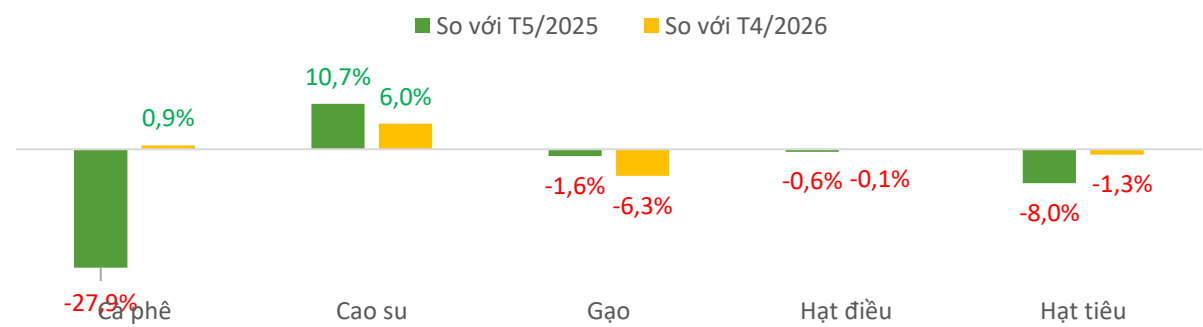


Nguồn: Cục Hải quan

Biến động giá trị xuất khẩu NLTS chính VN sang thị trường EU T5/2026 so với T4/2026



Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS chính VN sang thị trường EU T5/2026 so với T5/2025 và T4/2026



Châu Âu mở đường cho công nghệ chỉnh sửa gen trong nông nghiệp

EU sẽ áp dụng quy định mới về cây trồng chỉnh sửa gen không chỉ với sản phẩm sản xuất trong khối mà cả sản phẩm nhập khẩu vào thị trường châu Âu. Theo đó, hàng nông sản nhập khẩu có liên quan đến công nghệ Kỹ thuật Di truyền Mới (NGT) sẽ được quản lý theo đặc tính của sản phẩm cuối cùng, thay vì chỉ dựa

vào công nghệ tạo giống.

Các cây trồng NGT được chia thành hai nhóm. Với nhóm NGT-1, nếu biến đổi di truyền ở mức hạn chế, tương đương lai tạo tự nhiên hoặc truyền thống, sản phẩm có thể được quản lý gần như cây trồng thông thường nhưng phải đăng ký trong cơ sở dữ liệu công khai và ghi nhãn đối với hạt giống, vật liệu nhân giống. Với nhóm NGT-2, bao gồm các cây trồng có thay đổi di truyền phức tạp hoặc sâu rộng hơn, sản phẩm nhập khẩu vẫn chịu quản

lý chặt như cây trồng biến đổi gen, gồm đánh giá rủi ro, cấp phép, truy xuất nguồn gốc và ghi nhãn bắt buộc.

Điều này cho thấy EU đang mở cửa hơn với công nghệ chỉnh sửa gen, nhưng các doanh nghiệp xuất khẩu nông sản vào EU vẫn phải chuẩn bị kỹ về hồ sơ kỹ thuật, truy xuất nguồn gốc, phân loại sản phẩm và yêu cầu ghi nhãn để đáp ứng quy định mới.

Nguồn: vneconomy.vn



Kinh tế EU năm 2026 được dự báo phục hồi yếu

Kinh tế Khu vực đồng tiền chung châu Âu trong tháng 6/2026 ổn định trở lại sau giai đoạn suy giảm trước đó. Chỉ số PMI tổng hợp của Eurozone tăng lên 50 điểm, từ mức 48,5 điểm trong tháng 5, cao hơn ước tính sơ bộ 49,5 điểm. Đây là ngưỡng phân định giữa tăng trưởng và suy giảm, cho thấy hoạt động kinh doanh của khu vực đã ngừng giảm và bắt đầu ổn định.

Sự cải thiện này chủ yếu đến từ việc đà suy giảm trong lĩnh vực dịch vụ chậm lại, trong khi ngành sản xuất có dấu hiệu tăng trưởng. Theo S&P Global Market Intelligence, điều này phản ánh khả năng chống chịu nhất định của Eurozone trước các biến động bên ngoài, đặc biệt là căng thẳng tại Trung Đông từng làm gia tăng áp lực lạm phát và ảnh hưởng đến niềm tin thị trường. Tuy nhiên, triển vọng kinh tế vẫn còn nhiều bất ổn do áp lực giá chưa hoàn toàn hạ nhiệt và chính sách tiền tệ của Ngân hàng Trung ương châu Âu còn có khả năng tiếp tục thắt chặt.

Ở cấp độ từng quốc gia, bức tranh kinh tế có sự phân hóa rõ rệt. Tại Pháp, hoạt động dịch vụ tiếp tục suy giảm do nhu cầu yếu, niềm tin kinh doanh

thấp và áp lực lạm phát cao, dù các chỉ số đã cải thiện nhẹ so với tháng trước. Đức cũng ghi nhận lĩnh vực dịch vụ giảm tháng thứ ba liên tiếp, nhưng tốc độ giảm đã chậm lại; đồng thời, áp lực chi phí giảm nhờ giá nhiên liệu hạ. Trong khi đó, Italy là điểm sáng khi lĩnh vực dịch vụ tăng trưởng trở lại sau ba tháng suy giảm, với PMI đạt 50,2 điểm, được hỗ trợ bởi chi phí đầu vào giảm và đơn đặt hàng mới phục hồi.

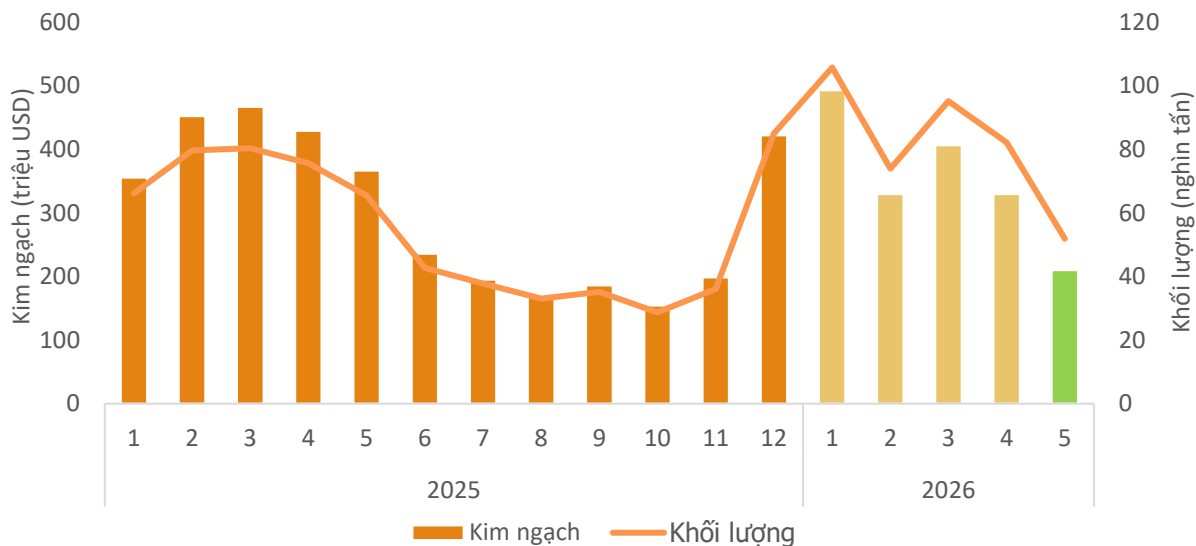
Nguồn: vietnamplus.vn





CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường EU, T5/2026



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường EU, T5/2026

KIM NGẠCH

209,9 triệu USD

↘ Giảm **36,3%** so với T4/2026

↘ Giảm **42,8%** so với T5/2025

↘ Thấp hơn **92,7 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025.

❖ Giá trị xuất khẩu 5 tháng năm 2026 đạt **1,767 tỷ USD**, đạt **48,7%** kim ngạch 2025.

KHỐI LƯỢNG

51,9 tấn

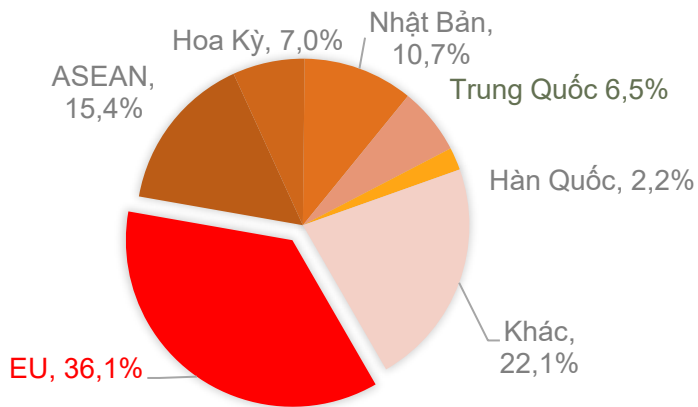
↘ Giảm **36,8%** so với T4/2026

↘ Giảm **20,7%** so với T5/2025

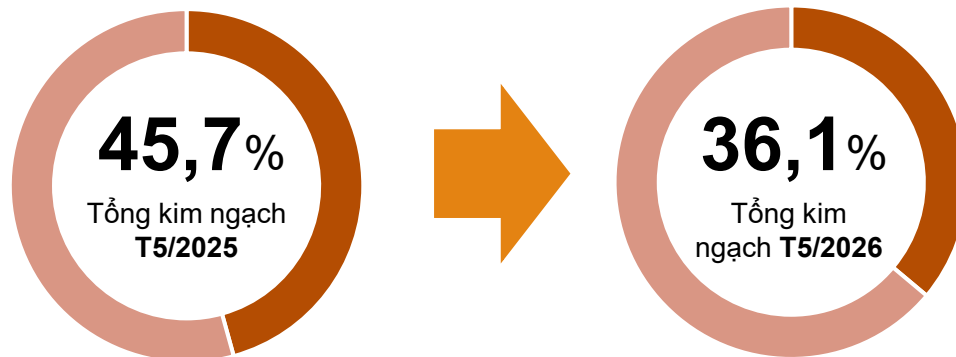
↘ Thấp hơn **3,6 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2025.

❖ Khối lượng xuất khẩu 5 tháng năm 2026 đạt **408,8 nghìn tấn**, đạt **61,4%** lượng năm 2025.

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường EU, T5/2026



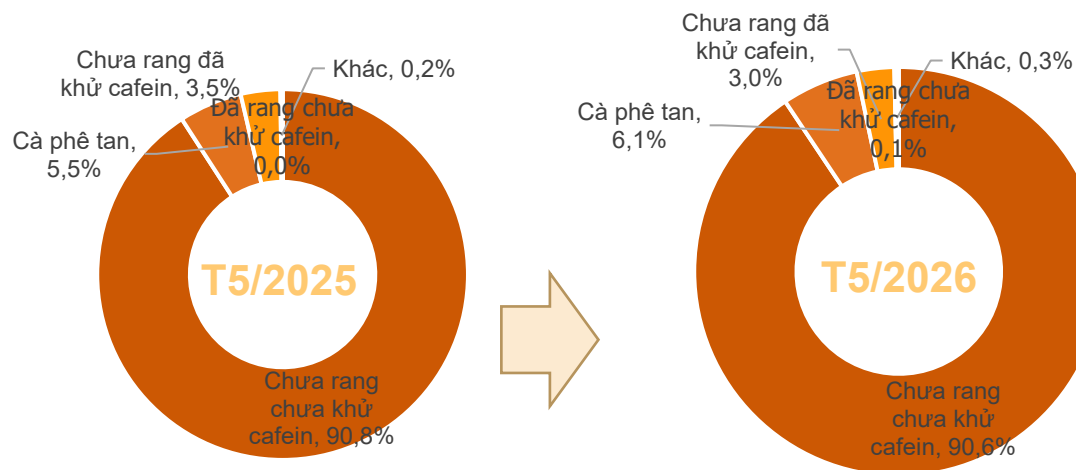
Biến động tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường EU, T5/2026



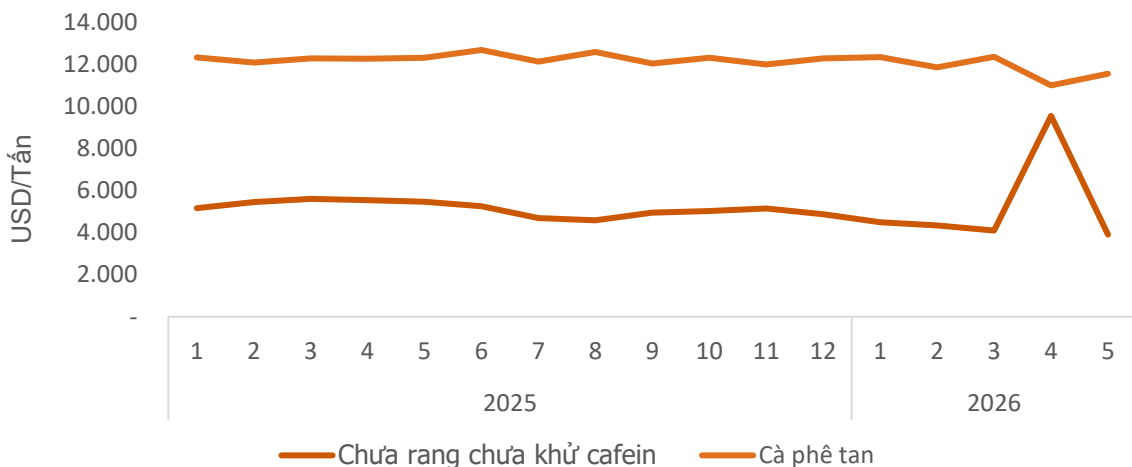


CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường EU, T5/2026



Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T5/2026



Nguồn: Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường EU, T5/2026



Chưa rang chưa khử caffein

Kim ngạch: **187,9** Triệu USD
Giảm **39,6%** so với T4/2026
Giảm **44,9%** so với T5/2025



Cà phê tan

Kim ngạch: **12,6** Triệu USD
Giảm **18%** so với T4/2026
Giảm **39,3%** so với T5/2025



Chưa rang đã khử caffein

Kim ngạch: **6,1** Triệu USD
Giảm **33,2%** so với T4/2026
Giảm **52,7%** so với T5/2025

Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2026 ở mức **11.542** USD/tấn; **tăng 5%** so với tháng trước, và **giảm 6,3%** so với cùng kỳ năm 2025.

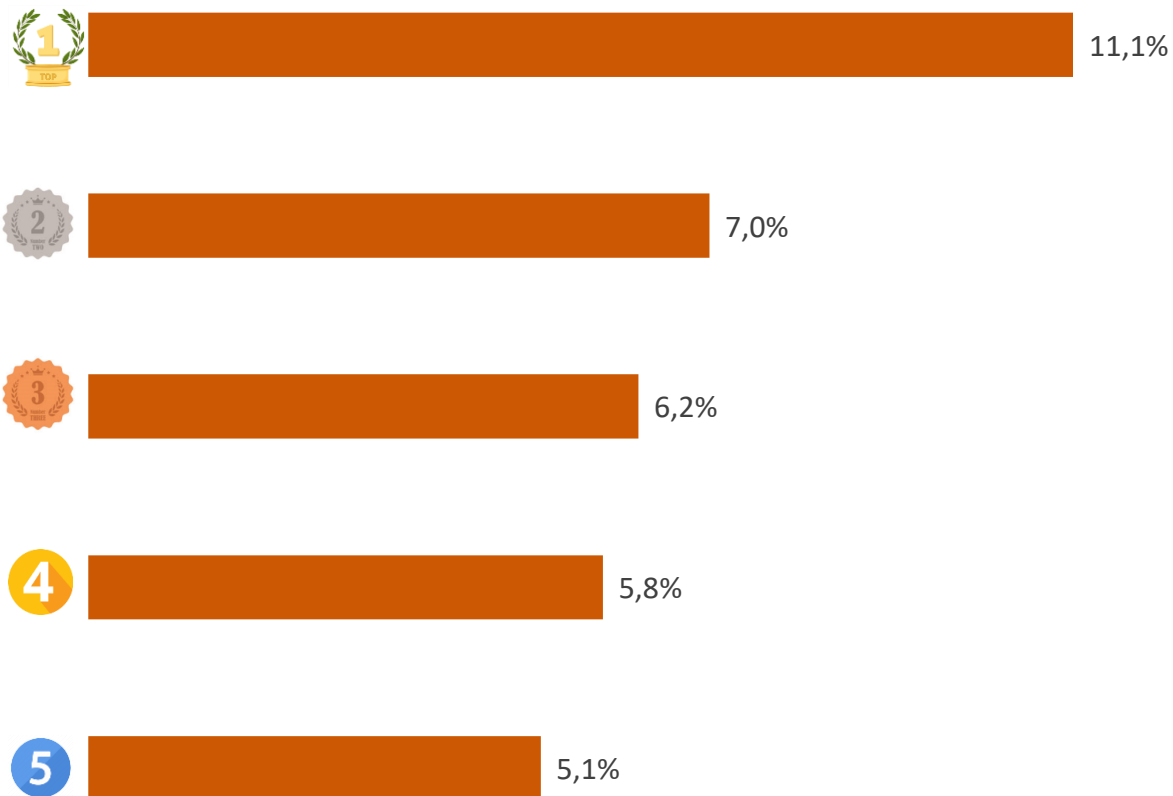
Cà phê chưa rang chưa khử caffein

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2026 ở **3.904** USD/tấn; **giảm 59,1%** so với tháng trước, và **giảm 28,5%** so với cùng kỳ năm 2025.

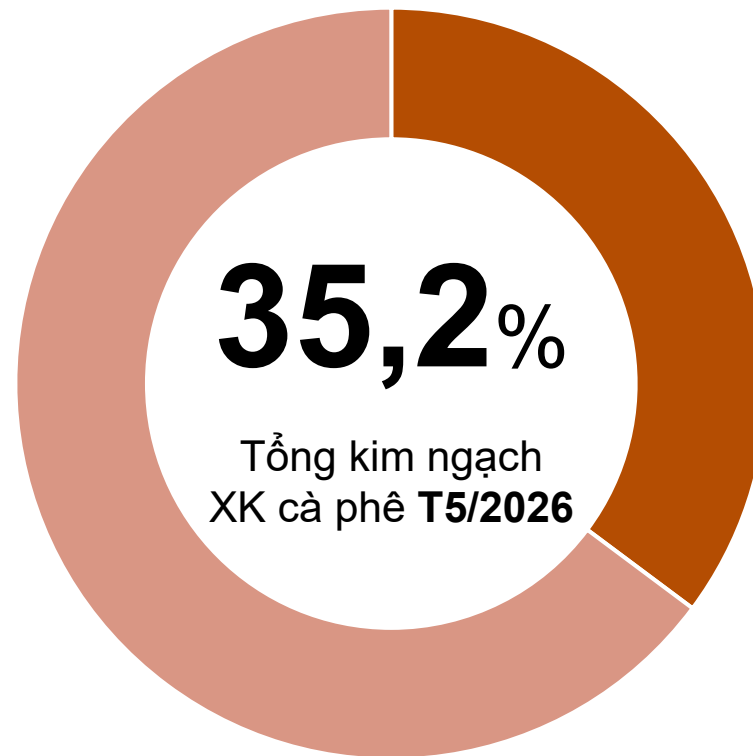


CÀ PHÊ

**TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU,
T5/2026**



**Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường EU,
T5/2026**





EU tiếp tục giữ vai trò trung tâm trong chuỗi giá trị cà phê toàn cầu, vừa là thị trường tiêu thụ lớn nhất, chiếm khoảng 24% tổng tiêu thụ thế giới, vừa là khu vực chế biến và tạo giá trị gia tăng quan trọng.

Năm 2025, EU nhập khẩu khoảng 2,9 triệu tấn cà phê nhân xô và cà phê rang, trị giá 18,7 tỷ EUR; khối lượng tương đối ổn định nhưng giá trị tăng mạnh do giá cà phê thế giới ở mức cao. Brazil là nguồn cung lớn nhất của EU, tiếp theo là Việt Nam với khoảng 587.000 tấn, chiếm gần 20% tổng lượng nhập khẩu.

Đáng chú ý, hơn 97% cà phê nhập khẩu vào EU là cà phê nhân xanh, cho thấy EU nhập khẩu nguyên liệu; còn các khâu rang xay, chế biến, đóng gói, xây dựng thương hiệu và phân phối giá trị cao chủ yếu được thực hiện trong nội khối.

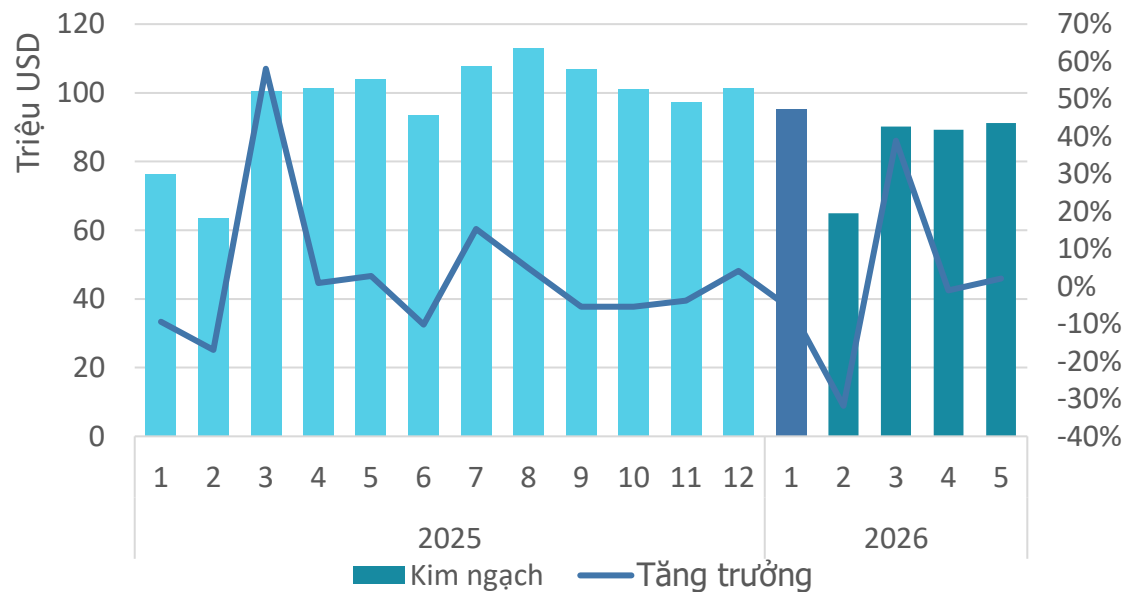
Nguồn: [Ecf-coffee.org](https://ecf-coffee.org)





Thủy sản

Giá trị Thủy sản xuất khẩu sang thị trường EU, T5/2026



Kết quả xuất khẩu Thủy sản sang thị trường EU, T5/2026

KIM NGẠCH

91,2 triệu USD



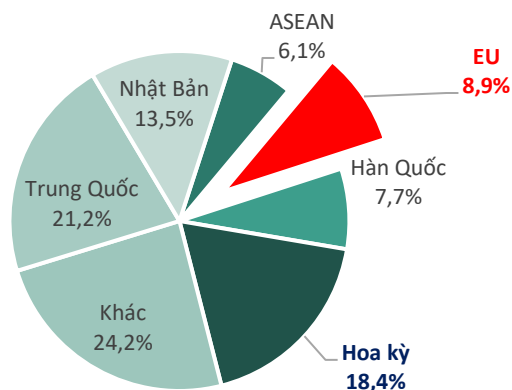
➡ Tăng **2,1%** so với T4/2026

➡ Giảm **12,4%** so với T5/2025

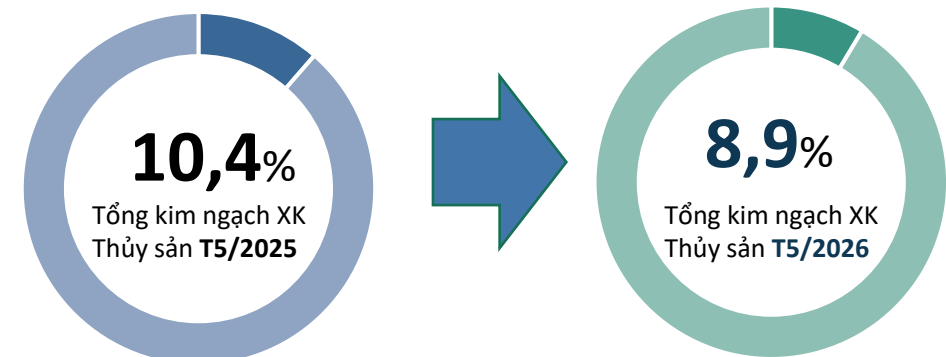
▼ Thấp hơn **6,0 triệu USD** so với bình quân năm 2025

❖ Lũy kế 5 tháng 2026 đạt **430,8** triệu USD, Đạt **36,9%** kim ngạch 2025

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường EU, T5/2026



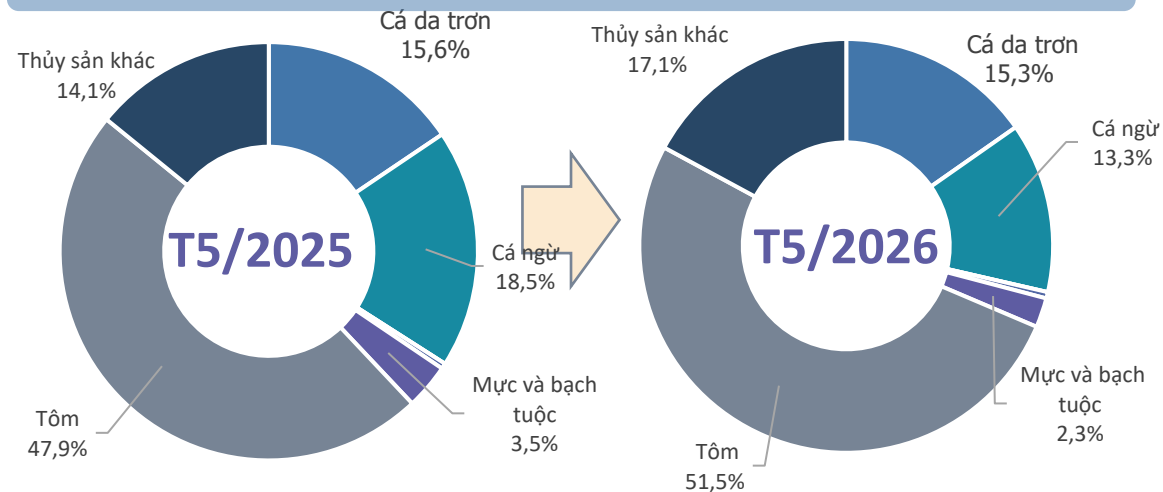
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường EU, T5/2026



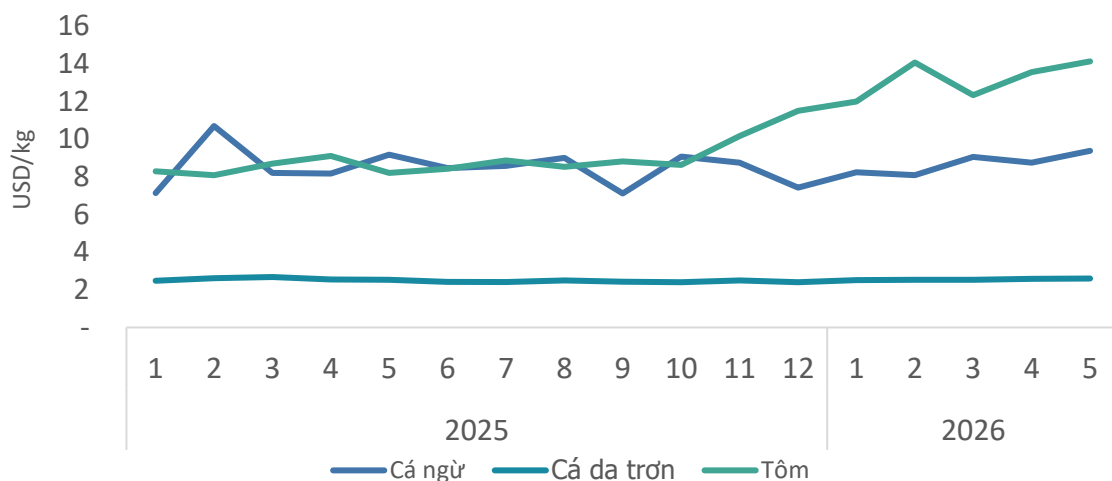


Thủy sản

Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường EU, T5/2026



Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T5/2026



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường EU, T5/2026



Tôm

Kim ngạch: **46,8** Triệu USD
Tăng **17,9%** so với T4/2026
Giảm **5,5%** so với T5/2025



Cá da trơn

Kim ngạch: **13,9** Triệu USD
Giảm **17,6%** so với T4/2026
Giảm **13,7%** so với T5/2025



Cá ngừ

Kim ngạch: **12,1** Triệu USD
Giảm **14,4%** so với T4/2026
Giảm **36,7%** so với T5/2025

Cá ngừ

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2026 ở mức **9,4 USD/kg**; **tăng 7,3%** so với tháng trước; và **tăng 2,3%** so với cùng kỳ năm 2025.

Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2026 ở mức **2,6 USD/kg**; **tăng 0,6%** so với tháng trước; và **tăng 2,7%** so với cùng kỳ năm 2025.

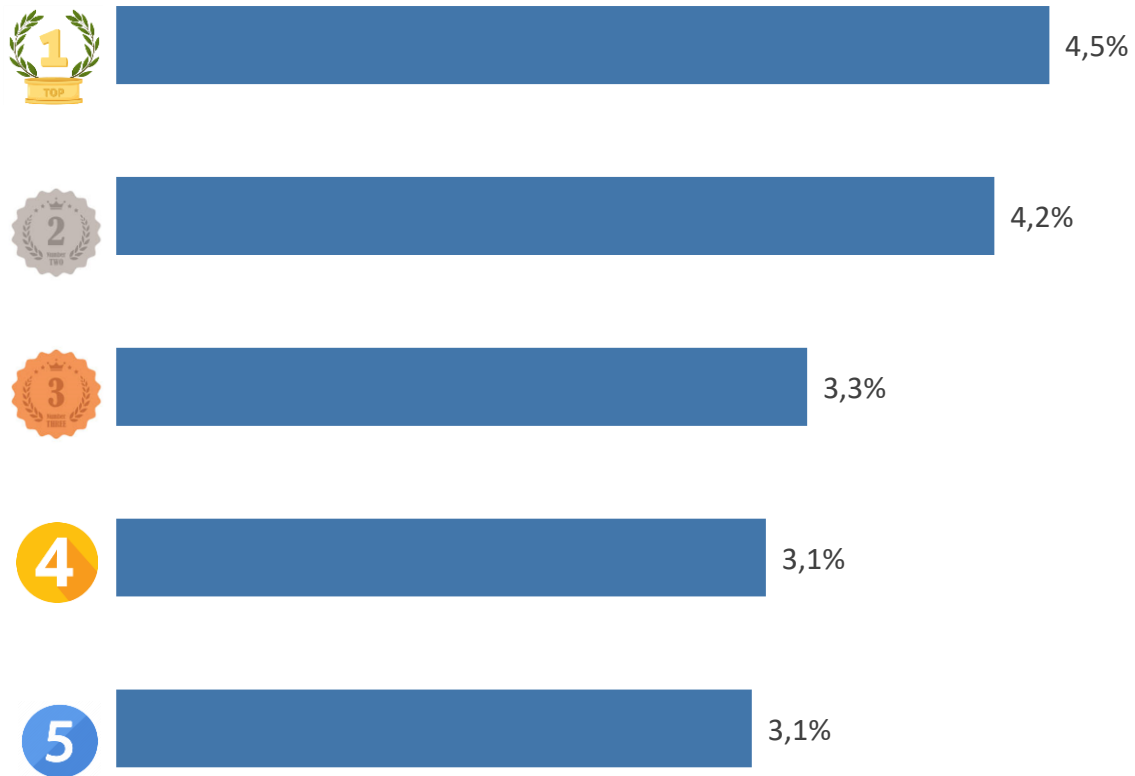
Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2026 ở mức **14,1 USD/kg**; **tăng 4,3%** so với tháng trước; và **tăng 72,3%** so với cùng kỳ năm 2025.

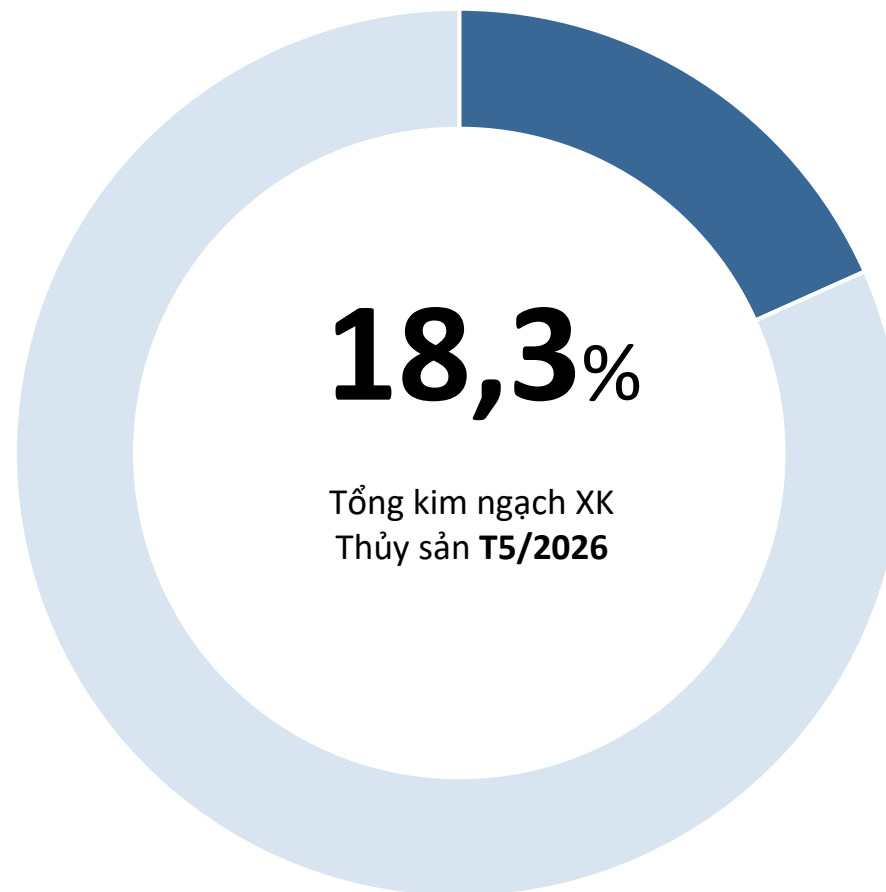


Thủy sản

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu Thủy sản
sang thị trường EU, T5/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu Thủy sản
sang thị trường EU, T5/2026



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN EU

EU xem xét cấm cá tuyết Nga, Đức lo thiếu nguồn cung cá thịt trắng

Ủy ban châu Âu (EC) đã đề xuất gói trừng phạt thứ 21 đối với Nga, trong đó lần đầu đưa thủy sản vào nhóm ngành bị hạn chế thương mại. Theo đề xuất công bố ngày 9/6/2026, EU có thể áp dụng lệnh cấm toàn diện đối với cá tuyết Đại Tây Dương của Nga và một số sản phẩm thủy sản khác. Tuy nhiên, EC chưa công bố đầy đủ danh mục sản phẩm bị ảnh hưởng, cũng như chưa làm rõ liệu lệnh cấm có áp dụng với nguyên liệu Nga được chế biến tại nước thứ ba, như Trung Quốc, trước khi vào EU hay không.

Động thái này làm gia tăng lo ngại trong ngành chế biến thủy sản Đức, do Nga lâu nay là nguồn cung quan trọng đối với cá thịt trắng như cá minh thái, cá tuyết và cá haddock. Các doanh nghiệp cảnh báo nếu EU mở rộng lệnh cấm sang cá minh thái Nga, kể cả sản phẩm chế biến tại nước thứ ba, chuỗi cung ứng cá thịt trắng tại châu Âu có thể chịu áp lực lớn. Trong bối cảnh hạn ngạch cá tuyết tại biển Barents và Iceland đều có xu hướng giảm, nguồn cung thay thế chưa đủ bù đắp, khiến giá nguyên liệu tăng và có thể kéo giá sản phẩm thủy sản chế biến tại châu Âu lên cao hơn trong thời gian tới.



Tin liên quan

Nguồn: Vasep



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN EU

Ai Cập lần đầu được phép xuất khẩu thủy sản nuôi sang EU

Ai Cập vừa được Liên minh châu Âu (EU) chấp thuận xuất khẩu thủy sản nuôi vào thị trường này, đánh dấu lần đầu quốc gia Bắc Phi tiếp cận được phân khúc thủy sản nuôi của EU. Theo Cơ quan An toàn Thực phẩm Quốc gia Ai Cập (NFSA), quyết định dự kiến có hiệu lực từ quý III/2026, sau khi nước này hoàn thiện hồ sơ kỹ thuật và chứng minh hệ thống kiểm soát chất lượng đáp ứng các quy định của EU.

Để được cấp phép, Ai Cập đã nâng cấp tiêu chuẩn sản xuất, triển khai chương trình kiểm soát dư lượng thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật và chất gây ô nhiễm trong nuôi trồng thủy sản. Các cơ sở đủ điều kiện xuất khẩu phải được cơ quan chức năng Ai Cập phê duyệt và nằm trong danh sách được Ủy ban châu Âu công nhận. Quyết định này mở thêm dư địa xuất khẩu cho ngành thủy sản Ai Cập, trong bối cảnh nước này hiện là nhà sản xuất thủy sản nuôi lớn nhất châu Phi, chiếm khoảng hai phần ba tổng sản lượng nuôi trồng của toàn lục địa..



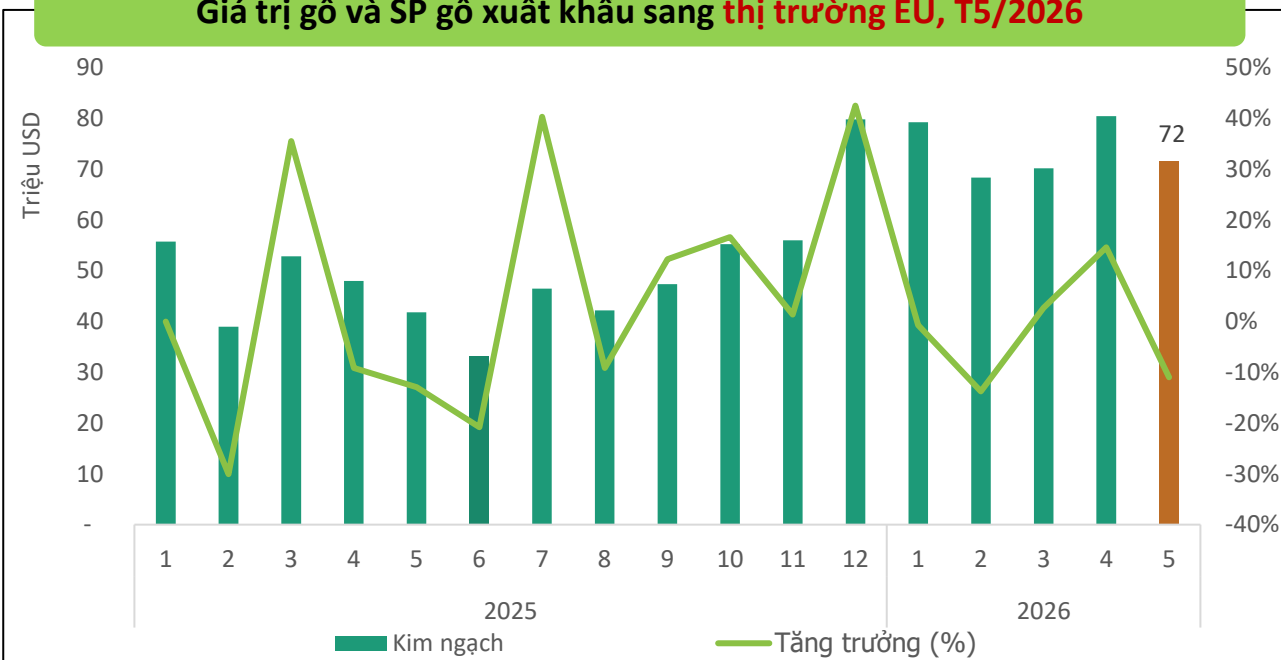
Tin liên quan

Nguồn: Vasep



GỖ VÀ SP GỖ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường EU, T5/2026



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường EU, T5/2026

KIM NGẠCH



72
triệu USD

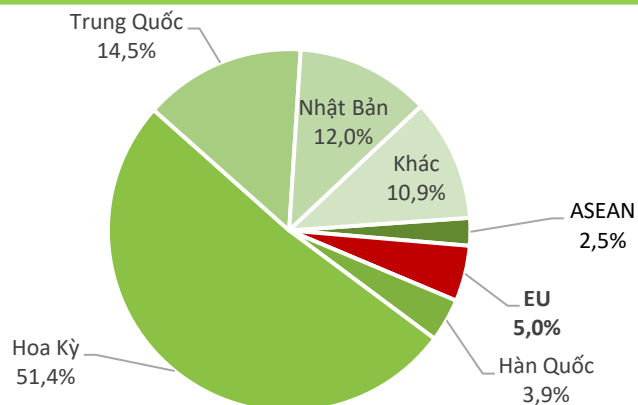
↘ Giảm **11,0%** so với T4/2026

↗ Tăng **71,2%** so với T5/2025

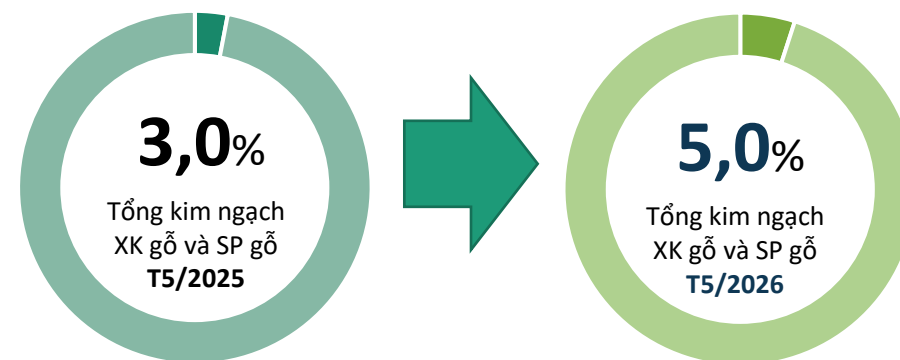
↑ Cao hơn **21,7 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Lũy kế 5 tháng đầu năm 2026 đạt **369,8** triệu USD, đạt **61,9%** kim ngạch năm 2025

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường EU, T5/2026



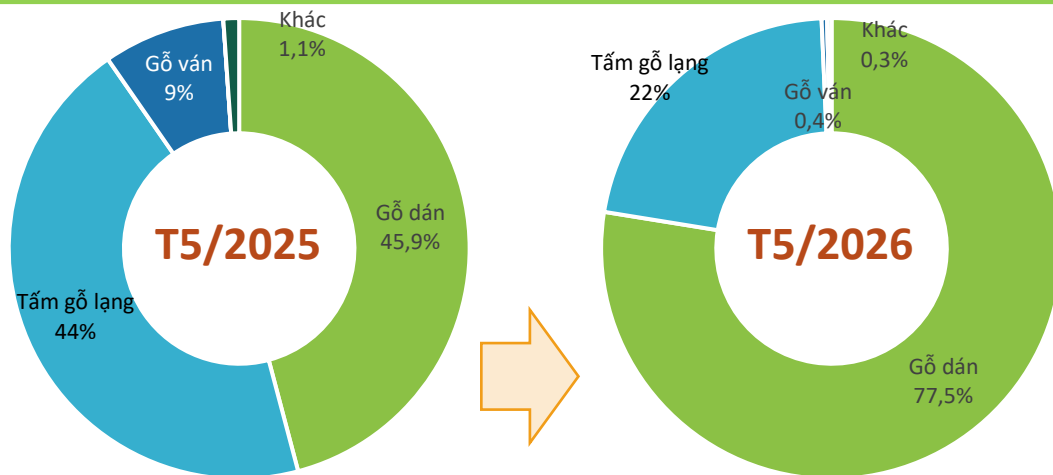
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường EU, T5/2026





GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường EU, T5/2026



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường EU, T5/2026



Gỗ dán

Kim ngạch: **26,3** triệu USD
Tăng **6%** so với T4/2026
Tăng **5,6 lần** so với T5/2025



Tấm gỗ lạng

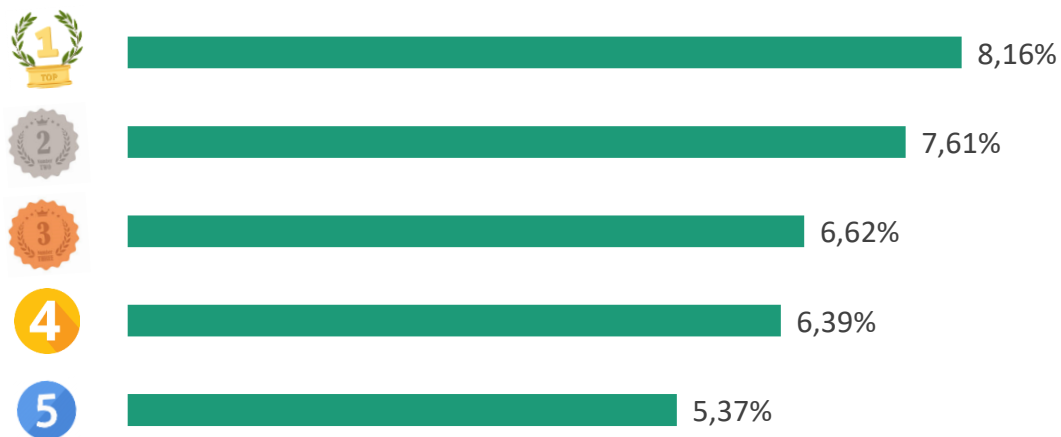
Kim ngạch: **0,1** triệu USD
Giảm **90%** so với T4/2026
Giảm **82%** so với T5/2025



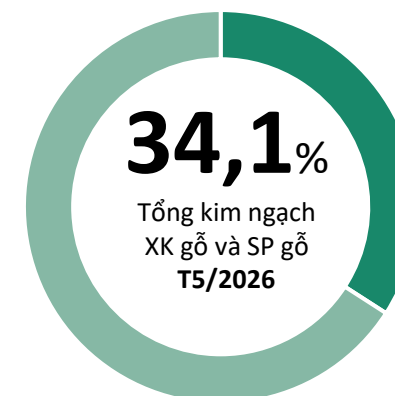
Gỗ ván

Kim ngạch: **5,1** nghìn USD
Giảm **73%** so với T4/2026
Giảm **17%** so với T5/2025

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T5/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T5/2026





GỖ VÀ SP GỖ



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ EU

Tại Hội nghị Sàn gỗ lần thứ 50 của Liên đoàn Sàn gỗ châu Âu (FEP) diễn ra vào tháng 6/2026, thị trường ván sàn châu Âu đang bước vào giai đoạn ổn định sau thời kỳ suy thoái kéo dài. Sau khi sụt giảm mạnh trong các năm 2023 và 2024, sản lượng ván sàn tại các quốc gia thành viên FEP trong năm 2025 đã ghi nhận mức tăng trưởng 5,87% so với năm trước, đạt gần 59 triệu mét vuông, mặc dù đây vẫn là mức thấp trong lịch sử. Trong khi đó, lượng tiêu dùng duy trì tương đối ổn định ở mức khoảng 60,2 triệu mét vuông, giảm nhẹ 0,98% so với năm trước, phản ánh môi trường tổng cầu vẫn còn khá yếu và dễ bị tổn thương trước các biến động về chi phí năng lượng và nguyên liệu.

Sự phục hồi một phần của thị trường nội địa được hỗ trợ bởi các biện pháp phòng vệ thương mại của EU, tiêu biểu là việc áp thuế chống bán phá giá chính thức từ 21,3% đến 36,1% trong vòng ít nhất 5 năm đối với sản phẩm gỗ ván sàn nhiều lớp nhập khẩu từ Trung Quốc. Bên cạnh đó, ngành gỗ ván sàn châu Âu tiếp tục tập trung điều chỉnh chiến lược thích ứng với lộ trình sửa đổi và đơn giản hóa của Quy định Chống phá rừng của Liên minh châu Âu (EUDR), trong bối cảnh các căng thẳng thương mại song phương giữa EU và Hoa Kỳ vẫn đang tạo ra nhiều bất ổn cho các doanh nghiệp xuất khẩu.



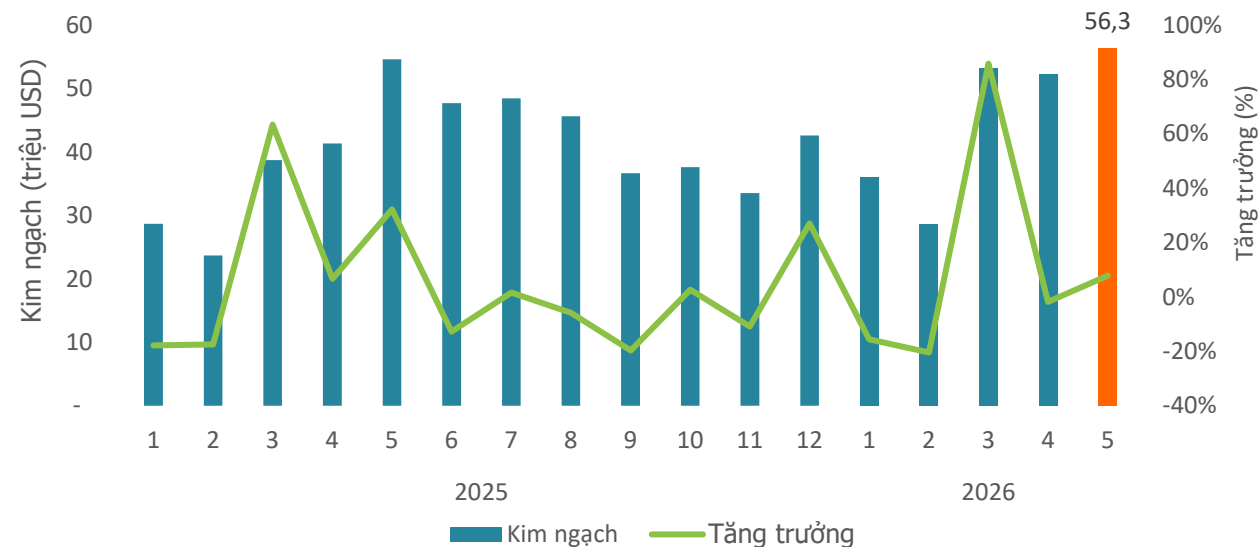
TIN LIÊN QUAN

Nguồn: globalwood.org



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường EU, T5/2026



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường EU, T5/2026

KIM NGẠCH



56,3

triệu USD

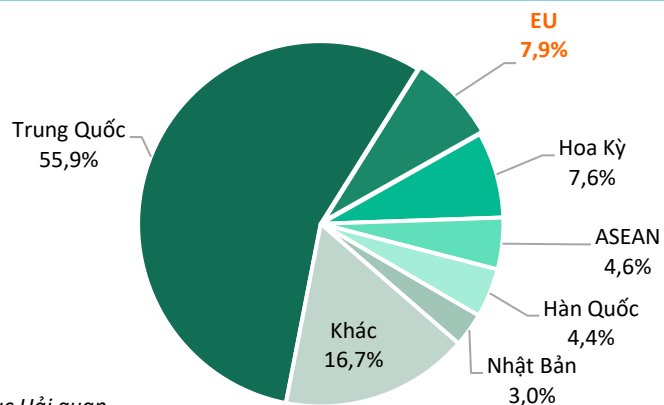
Tăng **7,8%** so với T4/2026

Tăng **3,1%** so với T5/2025

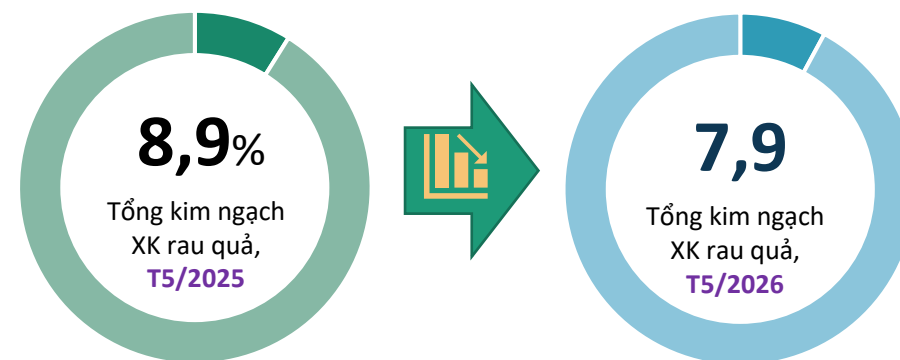
Cao hơn **16,4 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

Lũy kế 5 tháng năm 2026 đạt **226,3 tr.USD**, đạt **47,2%** kim ngạch 2025

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường EU, T5/2026



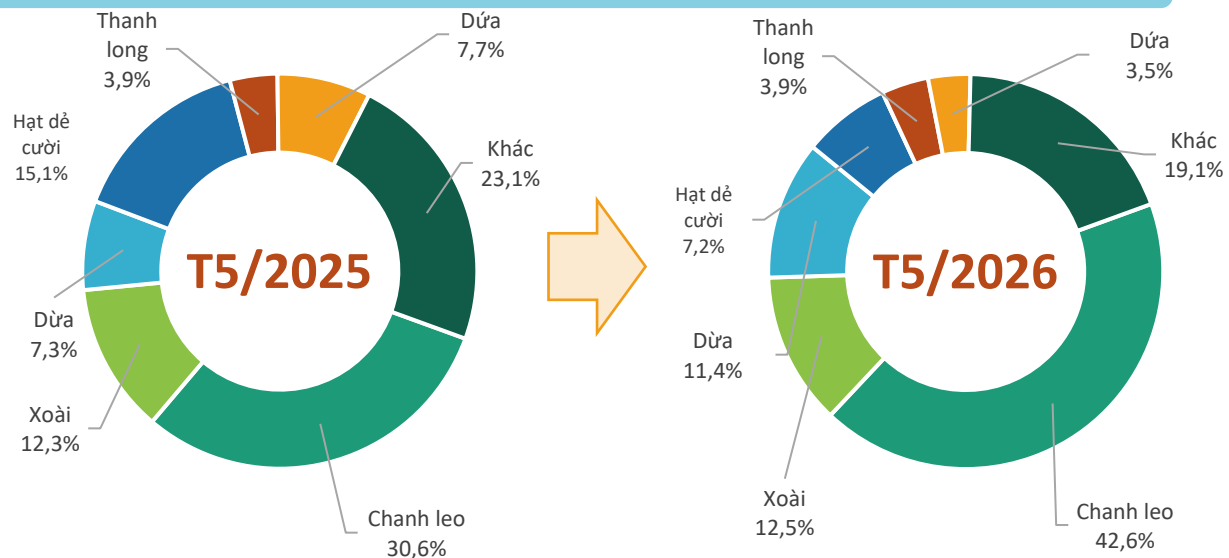
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang thị trường EU, T5/2026





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường EU, T5/2026



Dừa

Kim ngạch: **6,4** triệu USD
Tăng **23,9%** so với T4/2026
Tăng **60,4%** so với T5/2025



Hạt dẻ cười

Kim ngạch: **4,0** triệu USD
Giảm **16,0%** so với T4/2026
Giảm **51,0%** so với T5/2025



Chanh leo

Kim ngạch: **24,0** triệu USD
Tăng **31,8%** so với T4/2026
Tăng **43,2%** so với T5/2025



Xoài

Kim ngạch: **7,0** triệu USD
Tăng **8,0%** so với T4/2026
Tăng **4,9%** so với T5/2025



Thanh long

Kim ngạch: **2,2** triệu USD
Tăng **14,7%** so với T4/2026
Tăng **2,2%** so với T5/2025



Dứa

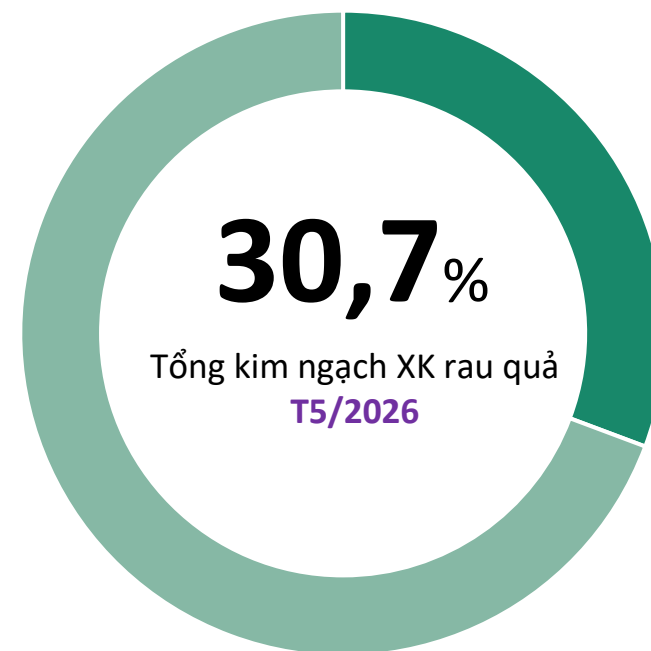
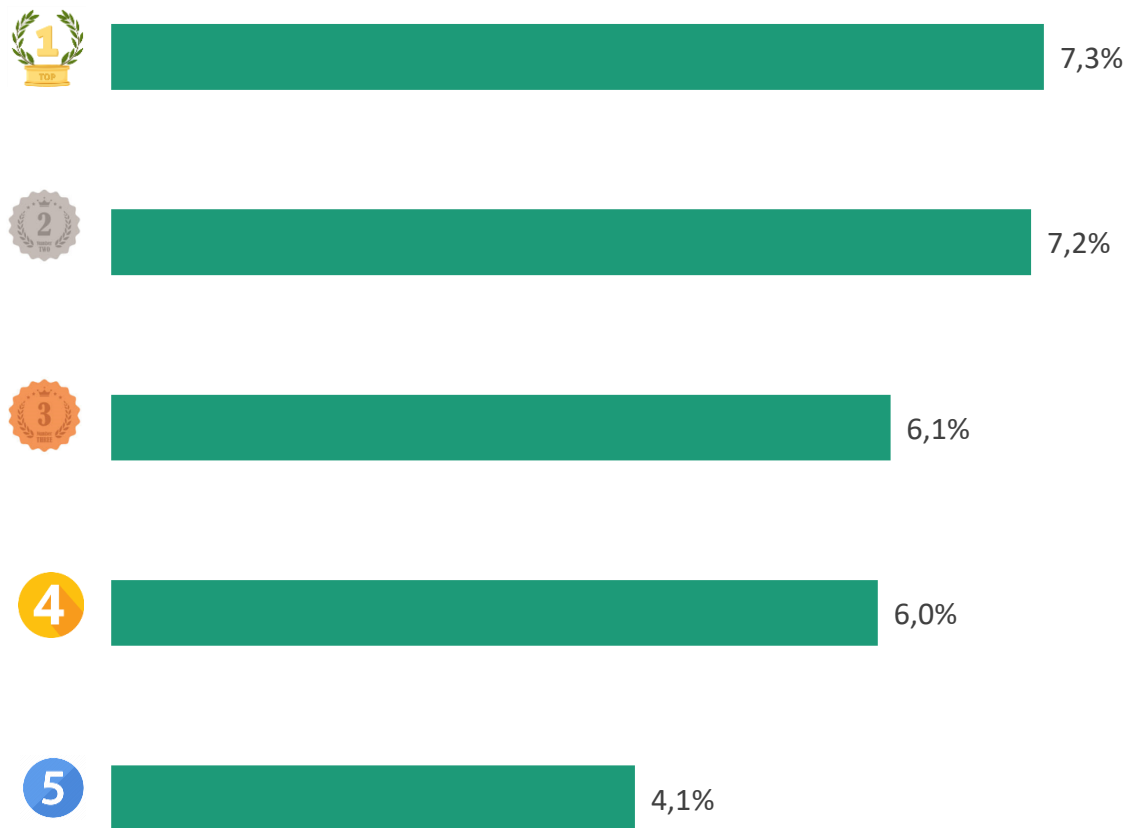
Kim ngạch: **1,9** triệu USD
Giảm **37,0%** so với T4/2026
Giảm **53,5%** so với T5/2025



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu rau quả
sang thị trường EU, T5/2026

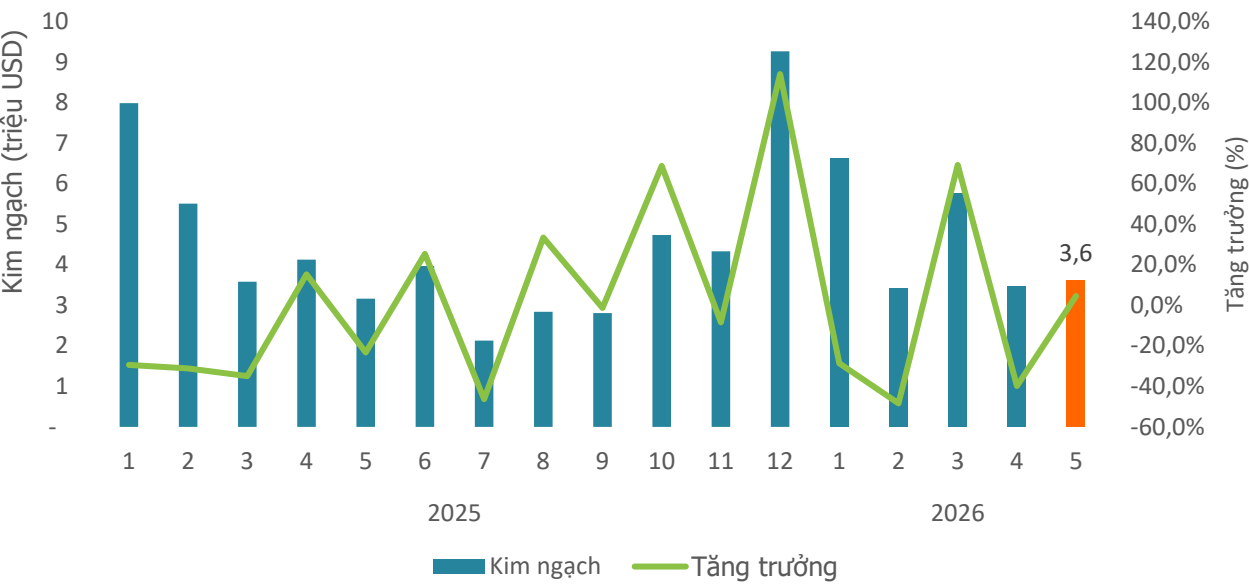
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu
sang thị trường EU, T5/2026





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T5/2026



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường EU, T5/2026

KIM NGẠCH

3,6

triệu USD



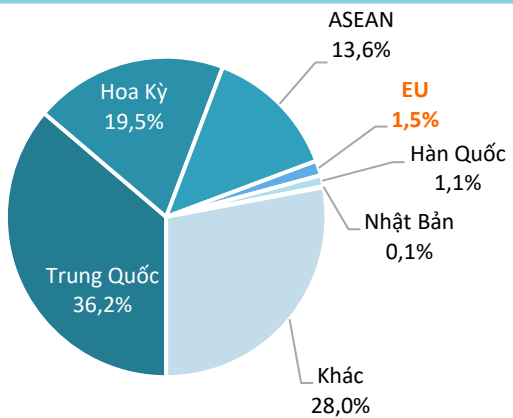
Tăng **4,5%** so với T4/2026

Tăng **14,5%** so với T5/2025

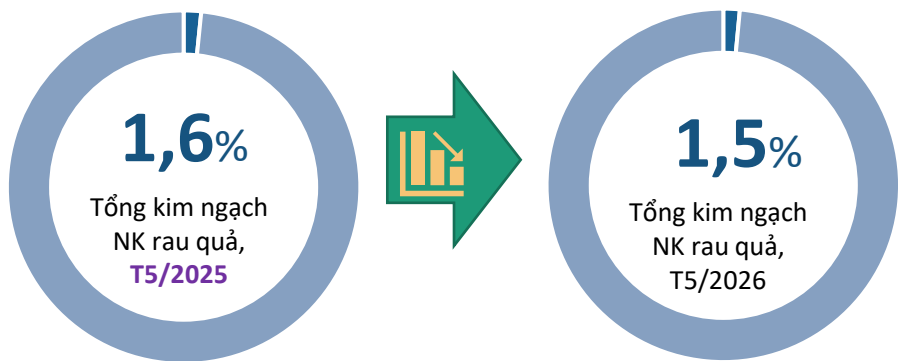
Thấp hơn **0,9 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

Lũy kế 5 tháng năm 2026 đạt **22,9 triệu USD**, đạt **42,0%** kim ngạch 2025

Tỷ trọng giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T5/2026



Biến động tỷ trọng giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T5/2026

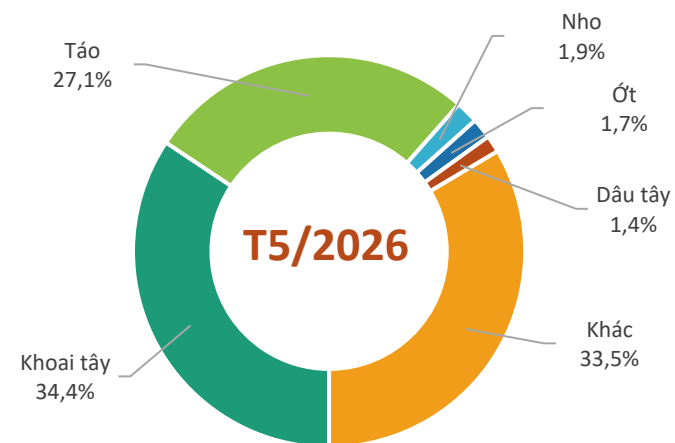
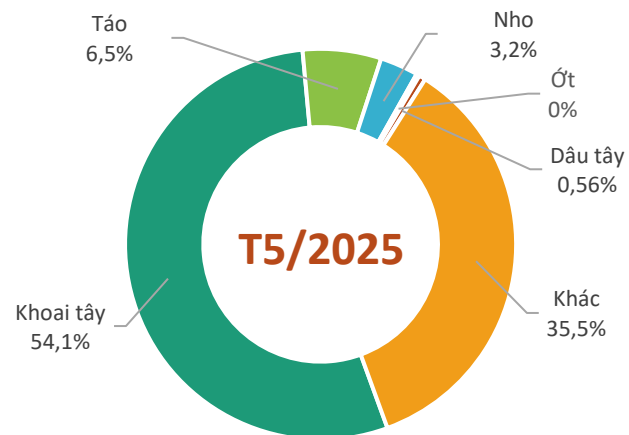


Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan



RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T5/2026



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường EU, T5/2026



Khoai tây

Kim ngạch: **1,2** triệu USD

Tăng **30,9%** so với T4/2026

Giảm **27,2%** so với T5/2025



Táo

Kim ngạch: **0,98** triệu USD

Giảm **18,5%** so với T4/2026

Tăng **378,5%** so với T5/2025



Nho

Kim ngạch: **67,4** nghìn US

Giảm **44,0%** so với T4/2026

Giảm **32,5%** so với T5/2025



Xuất khẩu táo của EU sang Colombia đạt 25.411 tấn vào năm 2026

Xuất khẩu táo của EU sang Colombia trong mùa vụ 2025/2026 đã đạt 25.411 tấn, vượt tổng mức 22.360 tấn của cả mùa vụ trước, cho thấy thị phần táo châu Âu tại Colombia đang tăng nhanh. Nhu cầu trái cây nhập khẩu của Colombia được thúc đẩy bởi thị hiếu tiêu dùng đa dạng hơn, sự phát triển của bán lẻ và kênh HoReCa (khách sạn, nhà hàng, quán cà phê và dịch vụ ăn uống).

Trong bối cảnh đó, EU đang đẩy mạnh quảng bá táo tại hội chợ Alimentec 2026, nhấn mạnh lợi thế về chất lượng, truy xuất nguồn gốc và nguồn cung ổn định nhằm mở rộng hợp tác với các nhà nhập khẩu và phân phối tại Colombia.

Nguồn: Fructidor.com



Tin liên quan



Sản lượng mớ của châu Âu sẽ tăng 6% trong năm 2026

Sản lượng mớ châu Âu năm 2026 được dự báo đạt khoảng 505.320 tấn, tăng 6% so với năm 2025 và cao hơn 4% so với mức trung bình giai đoạn 2020–2024. Điều kiện thời tiết nhìn chung thuận lợi hơn năm trước, nhưng sương giá cục bộ và mưa nhiều trong giai đoạn ra hoa vẫn khiến sản lượng chưa đạt hết tiềm năng.

Ngành trái cây có hạt của châu Âu đang trong quá trình tái cơ cấu, với xu hướng giảm diện tích dài hạn, đặc biệt ở nhóm đào và mớ, đồng thời chuyển sang mô hình sản xuất thâm canh, năng suất cao hơn và thích ứng tốt hơn với biến đổi khí hậu. Các vườn trồng mới ưu tiên giống cần ít giờ lạnh, quả chắc, bảo quản tốt và phù hợp hơn với nhu cầu thị trường. Bên cạnh đó, lịch thu hoạch cũng có xu hướng dịch chuyển muộn hơn nhằm giảm rủi ro thời tiết và điều chỉnh nguồn cung hiệu quả hơn.

Nguồn: Freshplaza.com



Tin liên quan

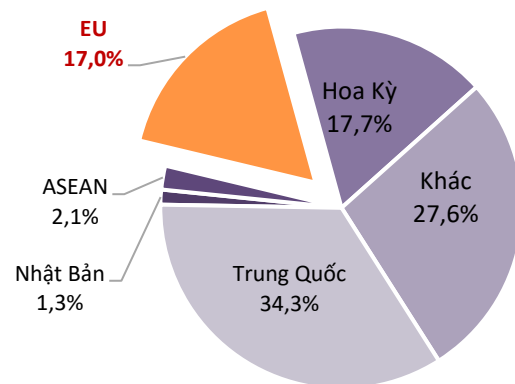


HẠT ĐIỀU

Khối lượng và giá trị hạt điều xuất khẩu sang thị trường EU, T5/2026



Tỷ trọng giá trị hạt điều của Việt Nam sang thị trường EU, T5/2026



Kết quả xuất khẩu hạt điều sang thị trường EU, T5/2026

KIM NGẠCH

89,8 triệu USD

↗ Tăng **0,5%** so với T4/2026

↘ Giảm **10,2%** so với T5/2025

↓ Thấp hơn **3,4 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Lũy kế 05 tháng đầu năm 2026 đạt **382 triệu USD**, đạt **34,2%** kim ngạch năm 2025

KHỐI LƯỢNG

12,6 nghìn tấn

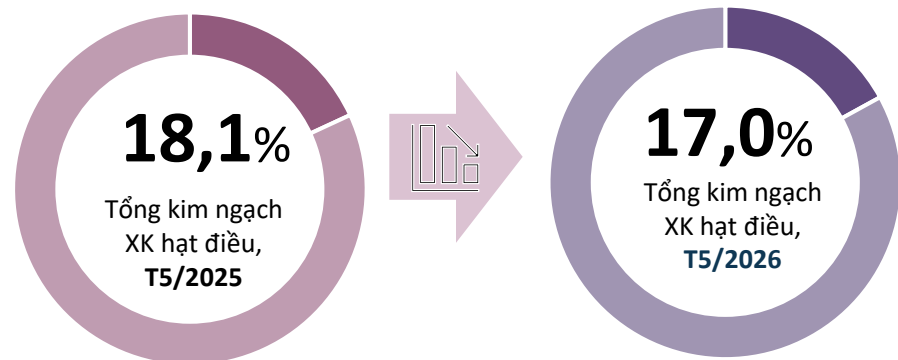
↗ Tăng **3,1%** so với T4/2026

↘ Giảm **10,3%** so với T5/2025

↓ Thấp hơn **568 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Lũy kế 05 tháng đầu năm 2026 đạt **54 nghìn tấn**, đạt **34,2%** khối lượng năm 2025

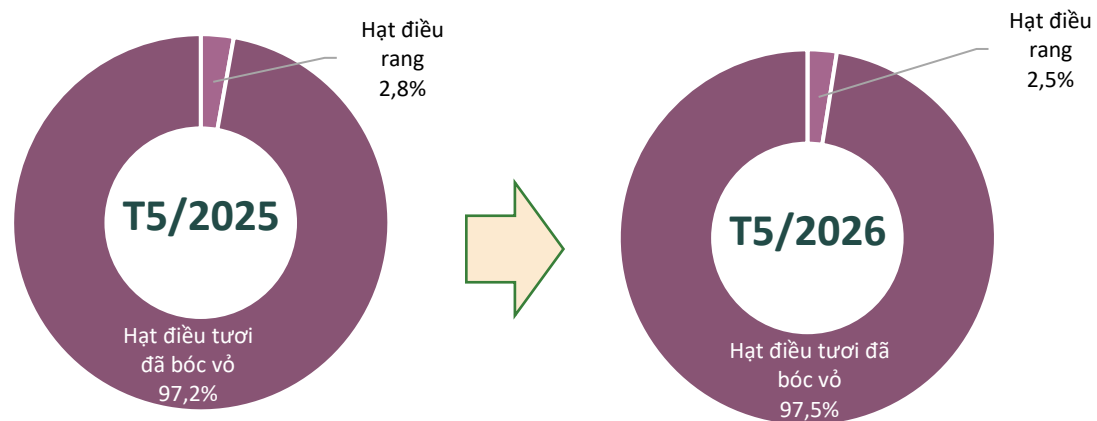
Biến động tỷ trọng giá trị hạt điều của VN sang thị trường EU, T5/2026



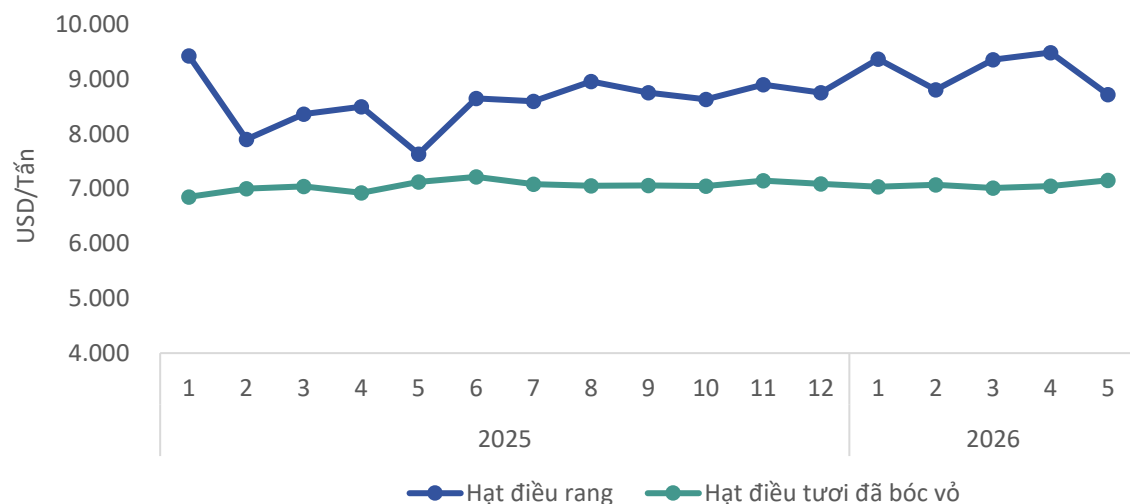


HẠT ĐIỀU

Cơ cấu chủng loại hạt điều xuất khẩu sang thị trường EU, T5/2026



Giá hạt điều xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T5/2026



Kết quả xuất khẩu hạt điều sang thị trường EU, T5/2026



Hạt điều tươi đã bóc vỏ

Kim ngạch: **87,5** triệu USD

Giảm **0,4%** so với T4/2026

Giảm **9,9%** so với T5/2025



Hạt điều rang

Kim ngạch: **2,2** triệu USD

Tăng **54,4%** so với T4/2026

Giảm **20,6%** so với T5/2025

Hạt điều tươi đã bóc vỏ

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2026 ở mức **7.152** USD/tấn; **tăng 14%** so với tháng trước; và **tăng 0,4%** so với cùng kỳ năm 2025.

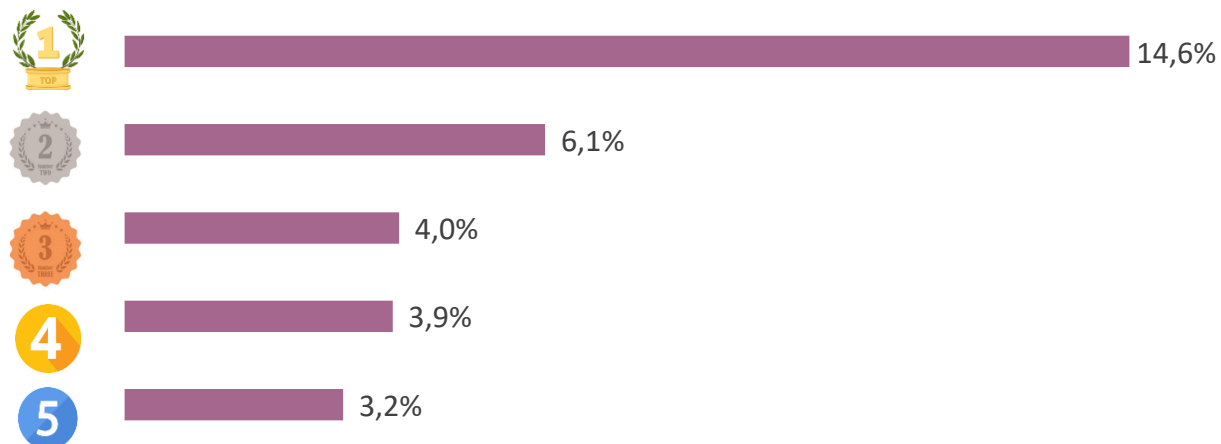
Hạt điều rang

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2026 ở mức **8.717** USD/tấn **giảm 8,1%** so với tháng trước; và **tăng 14,2%** so với cùng kỳ năm 2025.

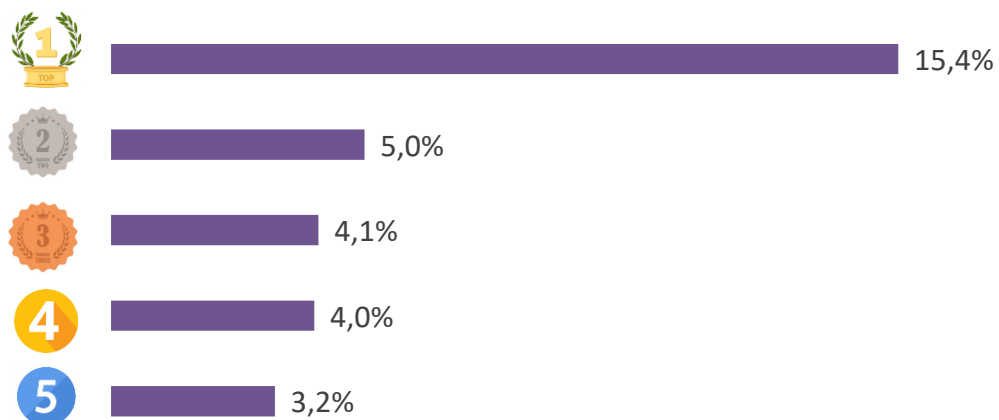


HẠT ĐIỀU

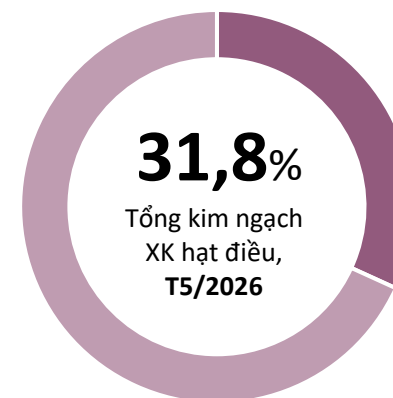
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T5/2026



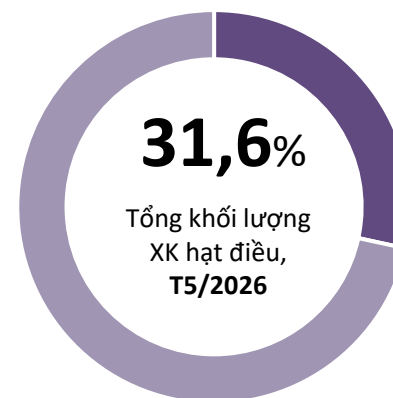
TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường EU, T5/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường EU, T5/2026



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường EU, T5/2026





Kenya thúc đẩy thu hút đầu tư EU về chế biến sâu hạt điều

Kenya đang đẩy mạnh thu hút đầu tư từ Liên minh châu Âu (EU), trong đó nhấn mạnh định hướng phát triển chế biến sâu nông sản, bao gồm cả hạt điều. Tổng thống William Ruto kêu gọi các nhà đầu tư châu Âu tăng cường đầu tư vào khâu chế biến thay vì chỉ xuất khẩu nguyên liệu thô. Động thái này nằm trong khuôn khổ Hiệp định Đối tác Kinh tế (EPA) nhằm mở rộng ưu đãi thuế quan cho hàng hóa Kenya vào thị trường EU. Kenya cũng đề xuất xây dựng hành lang logistics Nairobi–Antwerp để nâng cao hiệu quả xuất khẩu nông sản. Đồng thời, nước này khẳng định vai trò cửa ngõ vào thị trường châu Phi, mở ra thêm cơ hội cho các chuỗi giá trị nông sản, trong đó có hạt điều.

Nguồn: taifaleo.nation.co.ke





LÚA GẠO

Khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường EU, T5/2026



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường EU, T5/2026

KIM NGẠCH
6,3 triệu USD



➤ Tăng **30,1%** so với T4/2026

➤ Tăng **93,9%** so với T5/2025

➤ Cao hơn **2,4 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Lũy kế 5 tháng đầu năm 2026 đạt **27,1** triệu USD, đạt **56,9%** kim ngạch 2025

KHỐI LƯỢNG
8,7 nghìn tấn



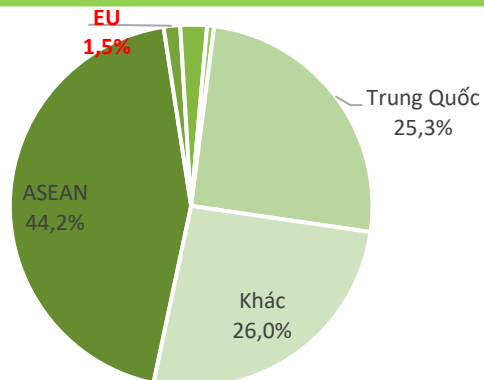
➤ Tăng **28,0%** so với T4/2026

➤ Tăng **93,3%** so với T5/2025

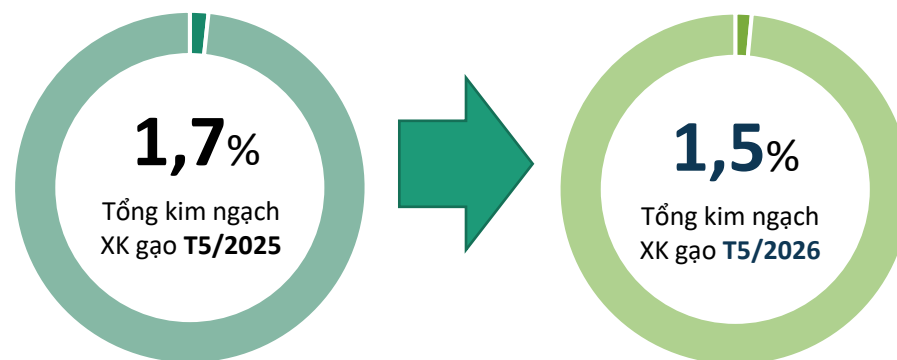
➤ Cao hơn **3,5 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Lũy kế 5 tháng đầu năm 2026 đạt **35,7** nghìn tấn, đạt **57,8%** lượng năm 2025

Tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường EU, T5/2026



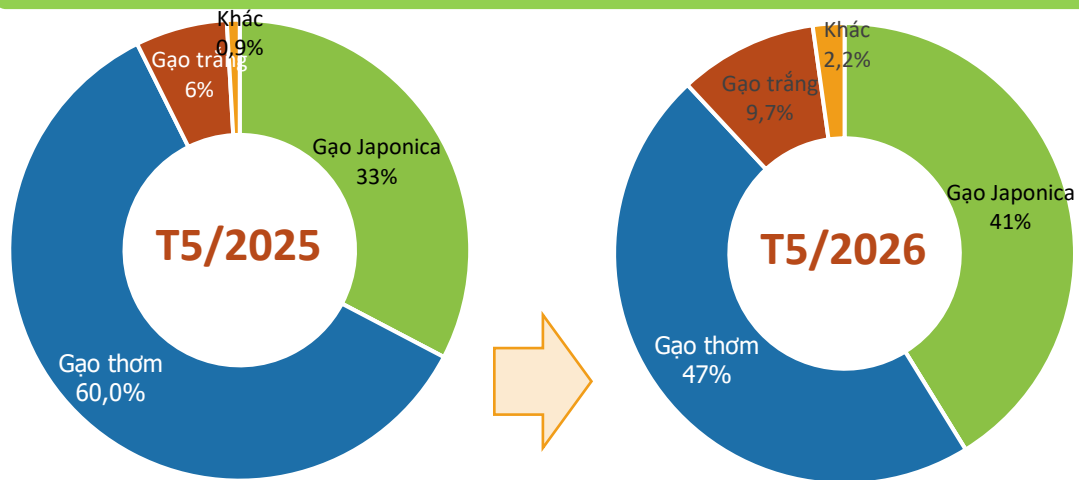
Biến động tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường EU, T5/2026



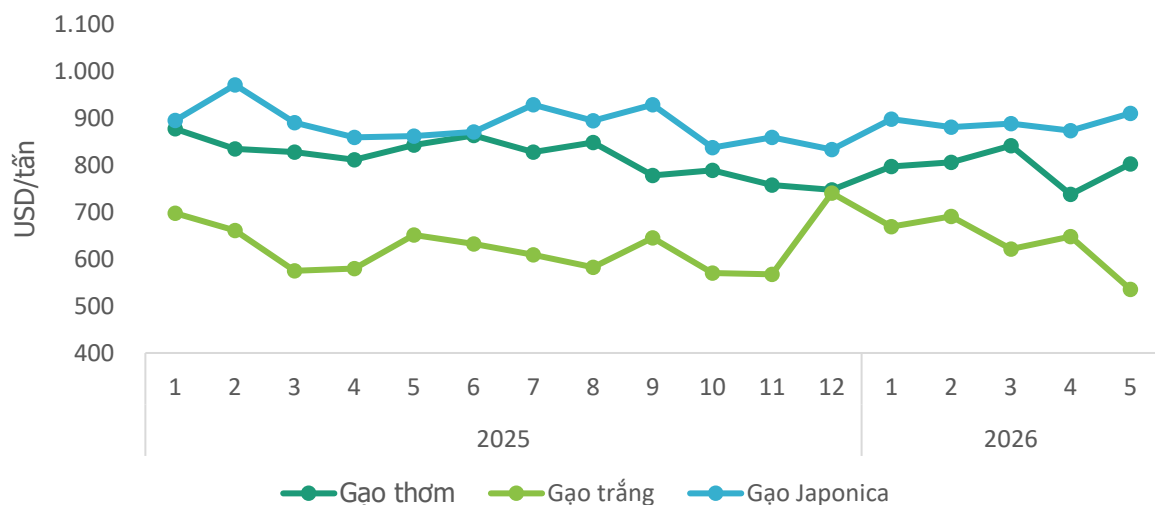


LÚA GẠO

Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường EU, T5/2026



Giá gạo xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T5/2026



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường EU, T5/2026



Gạo thơm

Kim ngạch: **2,9** triệu USD
Tăng **53%** so với T4/2026
Giảm **31%** so với T5/2025



Gạo Japonica

Kim ngạch: **2,6** triệu USD
Giảm **0,5%** so với T4/2026
Tăng **11%** so với T5/2025



Gạo trắng

Kim ngạch: **0,6** triệu USD
Tăng **147%** so với T4/2026
Tăng **33%** so với T5/2025

Gạo Japonica

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2026 ở mức **911** USD/tấn; **tăng 4%** so với tháng trước; và **tăng 6%** so với cùng kỳ năm 2025.

Gạo thơm

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2026 ở mức **803** USD/tấn; **tăng 9%** so với tháng trước; và **giảm 5%** so với cùng kỳ năm 2025.

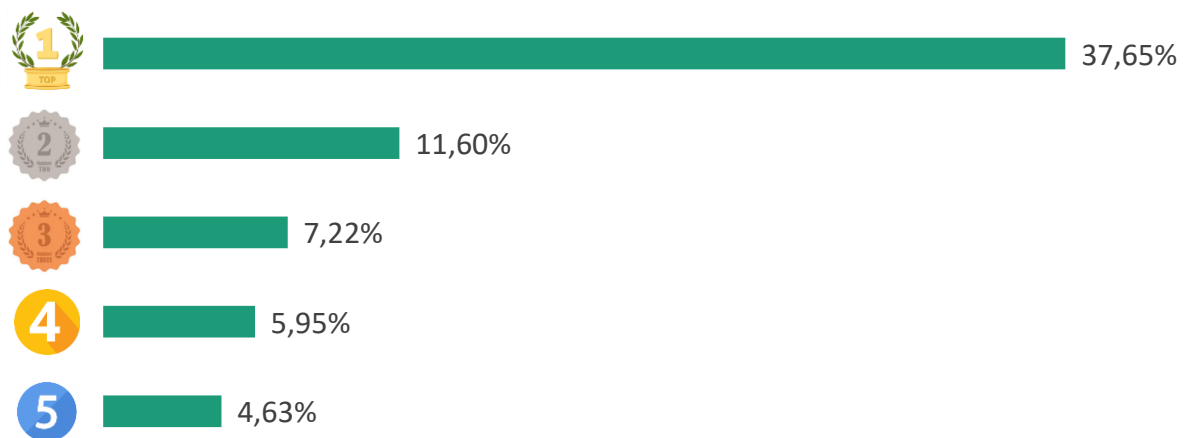
Gạo trắng

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2026 ở mức **536** USD/tấn; **giảm 17%** so với tháng trước; và **tăng 18%** so với cùng kỳ năm 2025.

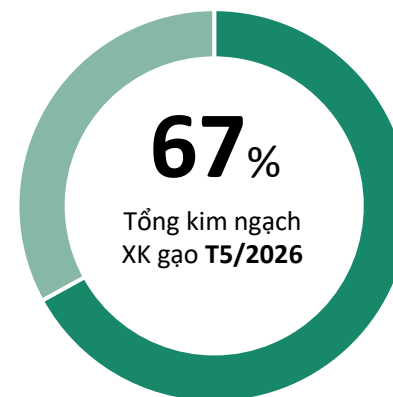


LÚA GẠO

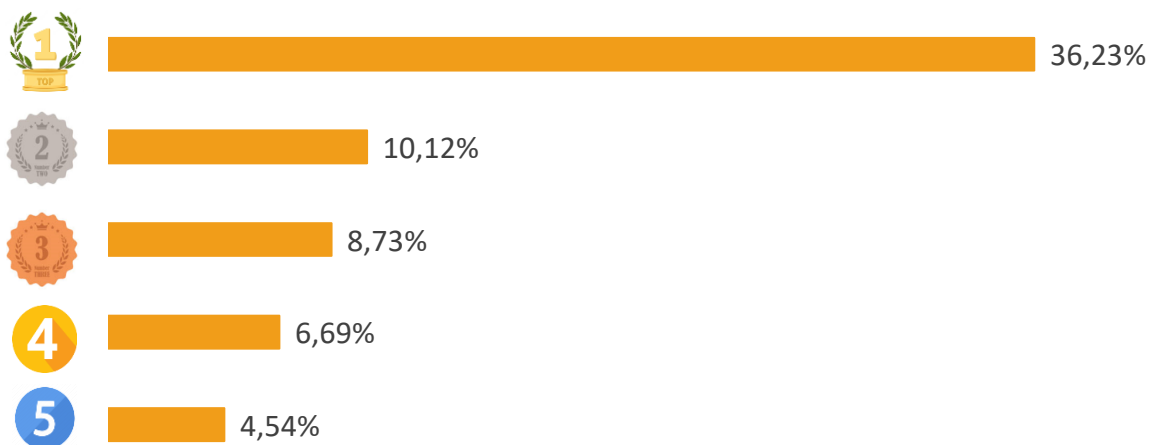
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T5/2026



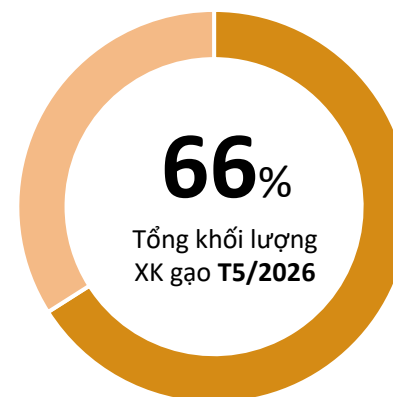
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T5/2026



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường EU, T5/2026



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T5/2026





LÚA GẠO



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG LÚA GẠO EU

Hội đồng Liên minh châu Âu đã thông qua văn bản sửa đổi Quy định về Cơ chế ưu đãi thuế quan phổ cập (GSP), trong đó có nội dung liên quan đến cơ chế tự vệ tự động đối với mặt hàng gạo. GSP là cơ chế cho phép EU dành ưu đãi thuế quan cho hàng hóa nhập khẩu từ một số nước đang phát triển. Theo đó, Hy Lạp, Tây Ban Nha và Italy bỏ phiếu chống, trong khi Bỉ và Bồ Đào Nha bỏ phiếu trắng.

Trong tuyên bố kèm theo, Hy Lạp, Tây Ban Nha và Italy cho biết ba nước này chiếm khoảng 85% sản lượng gạo của EU và coi việc đưa cơ chế tự vệ tự động đối với gạo vào quy định mới là một bước quan trọng. Tuy vậy, các nước này cho rằng các điều kiện kích hoạt cơ chế tự vệ còn quá cao, đặc biệt là cách điều chỉnh ngưỡng hàng năm kết hợp với yêu cầu lượng nhập khẩu tăng 45%, khiến cơ chế có thể khó được áp dụng kịp thời trong thực tế. Bồ Đào Nha cũng nêu quan ngại tương tự, cho rằng các tham số hiện tại chưa đủ để bảo vệ một ngành hàng có tính nhạy cảm và dễ tổn thương về mặt cơ cấu.



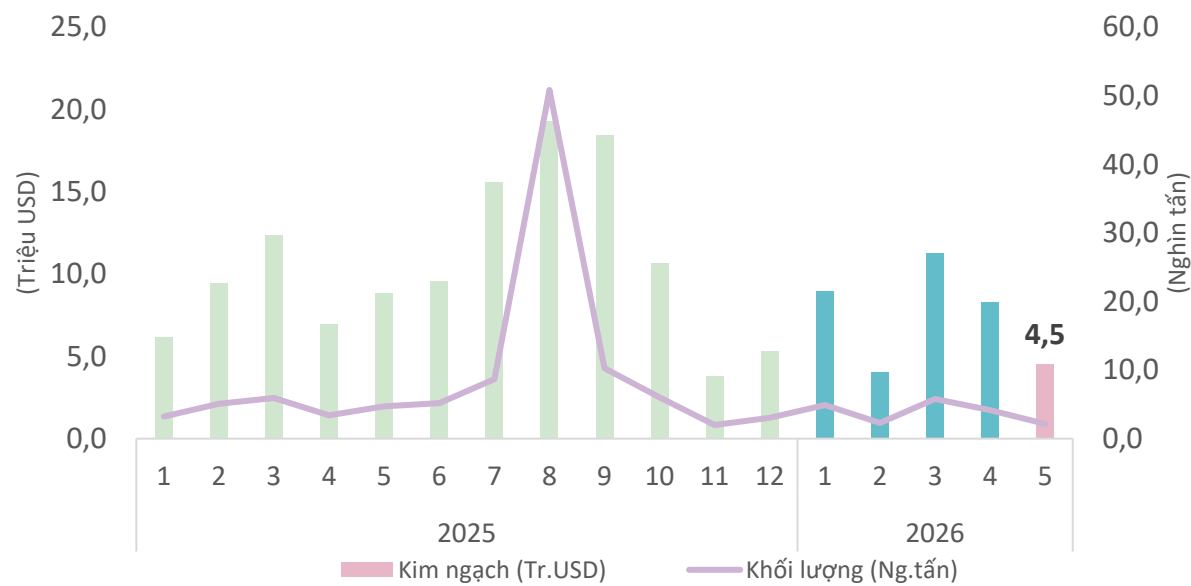
TIN LIÊN QUAN

Nguồn: parlament.gv



CAO SU

Khối lượng và giá trị cao su xuất khẩu sang thị trường EU, T5/2026



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường EU, T5/2026

KIM NGẠCH

4,52 triệu USD

↘ Giảm **45,6%** so với T4/2026

↘ Giảm **49,0%** so với T5/2025

↓ Thấp hơn **6,0 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Lũy kế 05 tháng đầu năm 2026 đạt **37,1 triệu USD**, đạt **29,3%** kim ngạch năm 2025

KHỐI LƯỢNG

2,15 nghìn tấn

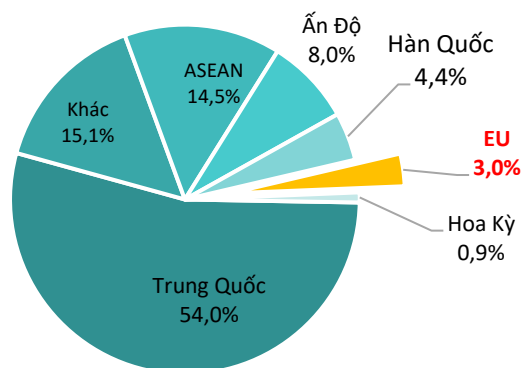
↘ Giảm **48,6%** so với T4/2026

↘ Giảm **54,3%** so với T5/2025

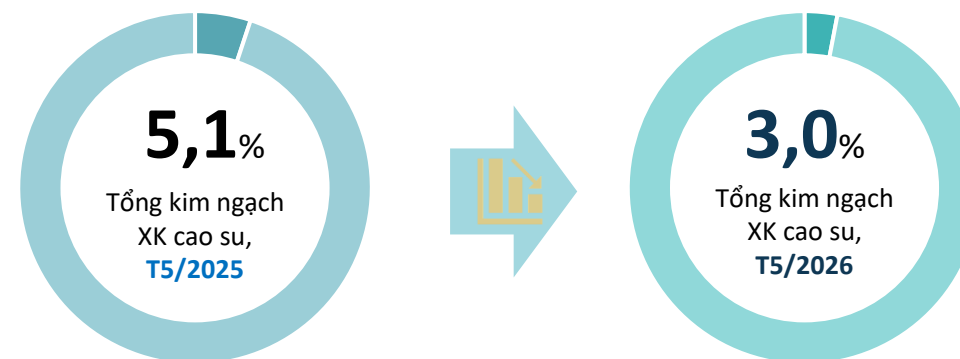
↓ Thấp hơn **6,9 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Lũy kế 05 tháng đầu năm 2026 đạt **19,3 nghìn tấn**, đạt **17,8%** khối lượng năm 2025

Tỷ trọng giá trị cao su của Việt Nam sang thị trường EU, T5/2026



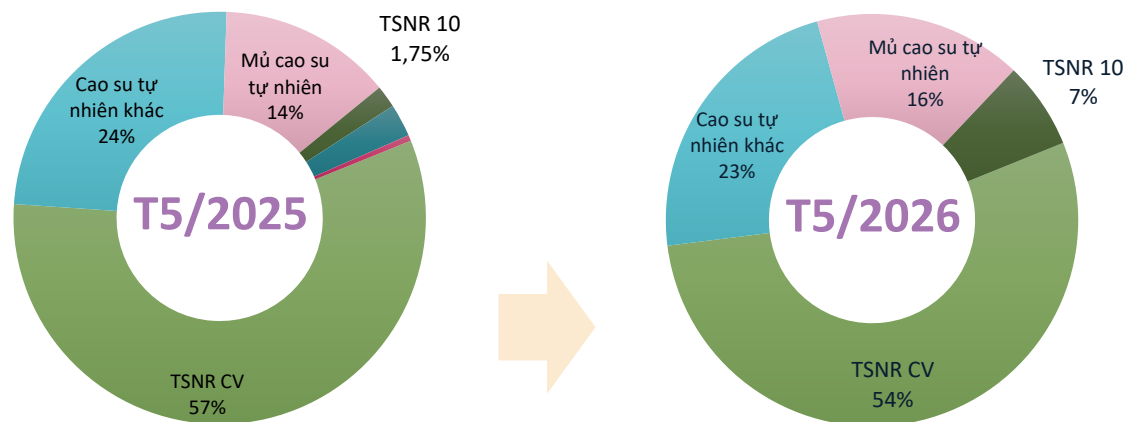
Biến động tỷ trọng giá trị cao su sang thị trường EU, T5/2026



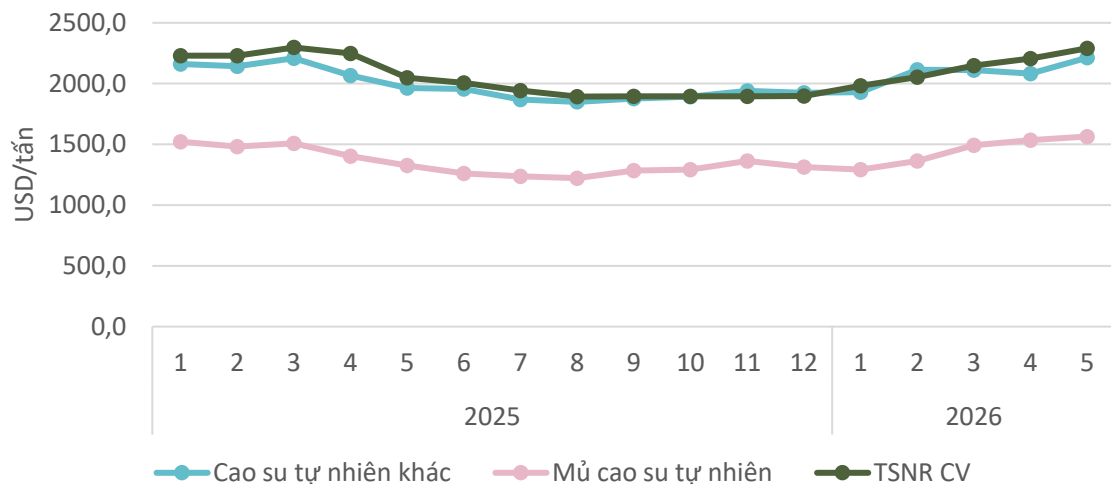


CAO SU

Cơ cấu chủng loại cao su tự nhiên xuất khẩu sang thị trường EU, T5/2026



Giá cao su xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T5/2026



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường EU, T5/2026



Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **1,03** triệu USD
Tăng **54,2%** so với T4/2026
Giảm **52,7%** so với T5/2025



TSNR CV

Kim ngạch: **2,45** triệu USD
Giảm **52,0%** so với T4/2026
Giảm **51,7%** so với T5/2025



Mủ cao su tự nhiên

Kim ngạch: **0,74** triệu USD
Giảm **62,2%** so với T4/2026
Giảm **38,5%** so với T5/2025

Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2026 ở mức **2.113** USD/tấn; tăng **6,2%** so với tháng trước; và tăng **12,8%** so với cùng kỳ năm 2025.

TSNR CV

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2026 ở mức **2.290** USD/tấn; tăng **3,8%** so với tháng trước; và tăng **11,8%** so với cùng kỳ năm 2025.

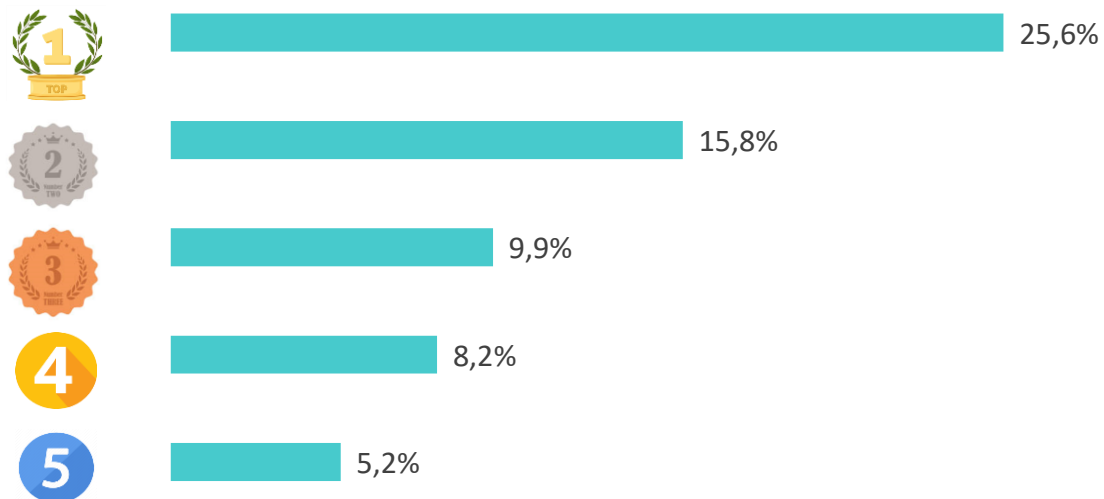
Mủ cao su tự nhiên

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2026 ở mức **1.564** USD/tấn; tăng **2,0%** so với tháng trước; và tăng **18,0%** so với cùng kỳ năm 2025.

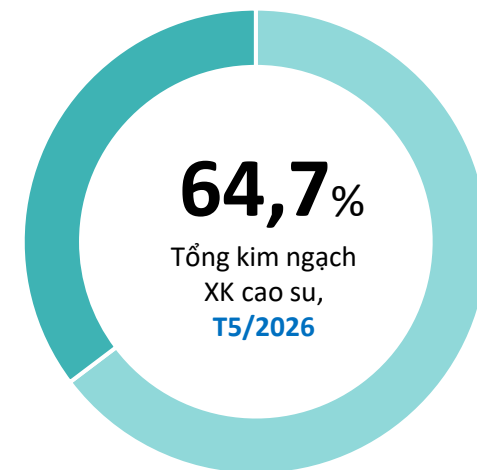


CAO SU

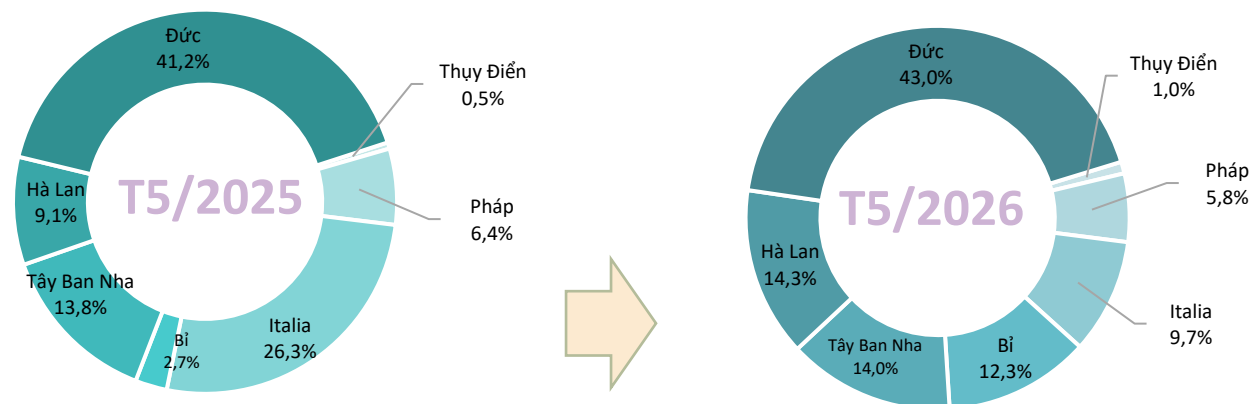
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T5/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T5/2026



Biến động tỷ trọng xuất khẩu cao su của Việt Nam sang một số nước trong khối EU, T5/2026





CAO SU

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU EU

Ngành cao su Thái Lan chịu áp lực chuyển đổi trước quy định EUDR và biến động giá

Hơn 1,7 triệu hộ nông dân nhỏ lẻ tại Thái Lan đang chịu sức ép phải đáp ứng tiêu chuẩn truy xuất nguồn gốc để tiếp tục xuất khẩu sang EU. Điều này khiến chuỗi cung ứng cao su với nhiều tác nhân từ nông hộ, thương lái đến nhà máy phải thay đổi mạnh, đặc biệt là yêu cầu số hóa, định vị vùng trồng và minh bạch hóa toàn bộ quy trình sản xuất.

Cơ quan Quản lý Cao su Thái Lan (RAOT) đã tiến hành lập bản đồ hơn 3,1 triệu ha vùng trồng, tương đương khoảng 79% diện tích cao su cả nước nhằm phục vụ truy xuất nguồn gốc. Song song đó, doanh nghiệp tư nhân cũng tham gia xây dựng hệ thống truy xuất, giúp kết nối nông dân với các nhà máy và thị trường châu Âu, nơi nhu cầu cao su bền vững ngày càng tăng.

Nông hộ nhỏ chiếm khoảng 90% sản lượng cao su. Việc thu gom qua nhiều tầng trung gian khiến việc truy xuất nguồn gốc trở nên phức tạp và tốn kém. Các chuyên gia nhận định việc triển khai EUDR không chỉ là thay đổi kỹ thuật mà là “cuộc cách mạng” trong toàn bộ chuỗi cung ứng cao su.

Nguồn: reccessary.com



Tin liên quan



Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, Phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội*

Email: thongtinhitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo